

Quang Minh Chân Ngôn



Huyền Thanh dịch

---o0o---

Nguồn

<https://kinhmatgiao.wordpress.com>

Chuyển sang ebook 22-06-2015

Người thực hiện :

Nguyễn Ngọc Thảo - thao_ksd@yahoo.com.vn

Nam Thiên - namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phapthihoi.org](http://www.phapthihoi.org)

Mục Lục

THAY LỜI TỰA

TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐỈNH QUANG CHÂN NGÔN

GIA CÚ QUANG MINH CHÂN NGÔN

VÀI Ý NGHĨA SÂU KÍN KHÁC CỦA QUANG MINH CHÂN NGÔN

BẢN TÔN, CHỮ CHỮNG TỰ, THỦ ÁN CỦA QUANG MINH CHÂN NGÔN

QUANG MINH CHÂN NGÔN MAN ĐA LA

QUANG MINH CHÂN NGÔN PHÁ ĐỊA NGỤC MAN ĐA LA

PHÁP GIA TRÌ VÀO ĐẤT CÁT

PHÁP VIẾT CHÉP CHỮ PHẠN ĐỀ TRÊN THI HÀI, XƯƠNG CỐT NGƯỜI CHẾT

BẤT KHÔNG QUYẾN SÁCH TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐỈNH QUANG CHÂN NGÔN

KINH BẤT KHÔNG QUYẾN SÁCH THẦN BIẾN CHÂN NGÔN

TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT THUYẾT KIM CƯƠNG ĐỈNH KINH QUANG MINH CHÂN NGÔN NGHI QUỸ

NGHI THỨC THỌ TRÌ TỶ LÔ GIÁ NA ĐẠI QUÁN ĐỈNH QUANG CHÂN NGÔN

THAY LỜI TỰA

Tỳ Lô Giá Na Phật Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn xưng đây đủ là **Bất Không Quyển Sách Tỳ Lô Giá Na Phật Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn, Tỳ Lô Giá Na Phật Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn, Tỳ Lô Giá Na Đỉnh Quang Diệt Ác Thú Chân Ngôn**. Lại xưng là Tỳ Lô Giá Na Phật Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn, Tỳ Lô Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn, Bất Không Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn, Đại Quang Minh Chú, Quang Chú...thường xưng gọi là **Quang Minh Chân Ngôn**, tức chỉ Chân Ngôn của **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata), Tổng Chủ của tất cả chư Phật Bồ Tát

Trong **Đại Chính Tạng** có ba bản ghi nhận Chân Ngôn này là:

1. Bất Không Quyển Sách Thần Biến Chân Ngôn Kinh, quyển 28, Phẩm Quán Đỉnh Chân Ngôn Thành Tựu
2. Bất Không Quyển Sách Tỳ Lô Giá Na Phật Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn
3. Tỳ Lô Giá Na Phật Thuyết Kim Cương Đỉnh Kinh Quang Minh Chân Ngôn Nghi Quỹ

Trong bản Hán dịch **Tỳ Lô Giá Na Phật Thuyết Kim Cương Đỉnh Kinh Quang Minh Chân Ngôn Nghi Quỹ** nói rõ bốn lý do mà bài Chú này có tên gọi là **Quang Minh Chân ngôn**

1. Thần Chú này là mẹ của trăm ức vô số chư Phật, mẹ của vạn ức vô số Bồ Tát Thánh Chúng. Đây là Đại Thần Chú, đây là Đại Minh Chú, đây là Vô Thượng Chú, đây là Vô Đẳng Đẳng Chú... y theo đây gọi là **Quang Minh Chân Ngôn**.
2. Đây là bài Chú mà Đức **Thích Ca Như Lai** luôn thường cung kính, xưa kia khi tu Hạnh **Tiên Nhân** nhẫn nhục thường tụng Chân Ngôn Chú này thời từ đỉnh đầu hiện ra trăm ngàn ánh sáng chiếu sáng ba ngàn Thế Giới, thành Chính Giác... cho nên gọi là **Quang Minh Chân Ngôn**
3. **Năm Trí Như Lai** hiện thân **Phi Ngã**. Khi đấu tranh với Đại Ma thời hiện thân **Phi Ngã**, từ đỉnh đầu đều phóng trăm ngàn **Hỏa Diệu** thiêu đốt, diệt quân loại của Ma Vương, kèm theo khi thiêu đốt diệt cung Ma Vương thời chúng Ma Vương dẫn kéo đồng loại đều bị tòi diệt. Vì Như Lai giúp cho thành các Luận, khi hiểu rõ thời liền y theo ánh sáng của trăm ngàn **Hỏa Diệu**. Trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, đường ác, nơi đen tối, Địa ngục, tất cả nơi khổ não của nẻo ác được

ánh sáng của trăm ngàn **Hỏa Diệu** này chiếu soi đều thành nơi rất sáng tỏ. Y theo sức của ánh sáng nên nhóm Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh thấy đều giải thoát nẻo ác, mau thành Chính Giác, cho nên gọi là **Quang Minh Chân Ngôn**

4. Muốn khiến cho cha mẹ sinh về Tịnh Thổ Cực Lạc thì hướng về phương Tây tụng một ngàn biến ắt quyết định sinh về Tịnh Thổ Cực Lạc. Chính vì thế cho nên nơi lập mộ phần, dùng Chân Ngôn viết, giao cho chữ Phạm của Vô Lượng Thọ, an trí ở mộ phần của cha mẹ, thì vong linh ấy tuy trải qua vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn a tăng kỳ kiếp, chẳng bị đọa vào đường ác, ắt sinh về Tịnh Thổ Cực Lạc, trên tòa báu trong hoa sen. Khi thành Phật thời tam tinh phóng ra ánh sáng trắng, cho nên gọi là **Quang Minh Chân Ngôn**.

Y theo sự giải thích của Nhật Bản Chân Ngôn Tăng **Đạo Phạm Thượng Nhân** thì Quang Minh Chân Ngôn có 4 lớp là: **thiền lược** (giản lược nông cạn), **thâm bí** (kín đáo sâu xa), **bí trung thâm bí** (kín đáo sâu xa trong sự kín đáo), **bí bí trung thâm bí** (kín đáo sâu xa trong mỗi một sự kín đáo bí mật)

1. **Thiền lược**: Quang Minh Chân Ngôn là **Tâm Trung Bí Mật Chú** của **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata), **A Di Đà Như Lai** (Amitābha-tathāgata) cho nên tụng Chú này sẽ diệt tội sinh về **Cực Lạc** (Sukha-vatī), hiện đời được vô lượng Công Đức thù thắng
2. **Thâm bí**: Mỗi một chữ của Chân Ngôn này đều là một Tâm của chúng sinh vốn đầy đủ Thể Tính của vạn Đức
3. **Bí trung thâm bí**: Chân Ngôn này là Tổng Chân Ngôn của Ngũ Trí Như Lai, viên mãn bốn loại **Mạn Trà La** (Maṇḍala)
4. **Bí bí trung thâm bí**: Chân Ngôn này là nguồn cội của Pháp Giới sáu Đại, sự huyền diệu cùng tột (huyền cực) của Pháp Giới, vạn Pháp đều nhiếp vào 32 chữ tức là vạn Pháp không có gì chẳng thuận theo 32 chữ này mà hiện ra, không có gì chẳng quy trở về 32 chữ vậy (**Nguyên Lộc** năm thứ hai, **Cao Dĩ Sơn Tịch Bản** “Quang Minh Chân Ngôn Tứ Trùng Thích Tư Chuyết” một quyển)

Theo **Mật Giáo Sử** thì tụng trì Quang Minh Chân Ngôn dùng để diệt tội, trừ bệnh, tu **Bí Pháp** của nhóm **Tứ Tai**... Pháp này dùng sự diệt tội làm chủ, lại xưng là **Quang Minh Cúng, Quang Minh Chân Ngôn Pháp**. Ngoài ra còn có một loại Pháp **gia trì vào đất cát** (sa thổ gia trì Pháp) cũng dùng sự tu trì Pháp này làm chủ

Lại y theo Tạng Bản của chùa **Nhân Hòa** tại Nhật Bản thì Quang Minh Chân Ngôn có đủ ba việc thù thắng, hai việc khó được.

➤ **Ba việc thù thắng** là:

1. Tất cả các tội nặng **mười ác, năm nghịch, bốn nặng** trong quá khứ. Khi nghe Đại quán Đỉnh Quang Chân Ngôn một, ba, bảy lần thông qua lỗ tai thì tất cả tội ấy liền được trừ diệt
2. Đã gây tạo đủ các tội nhiều như số bụi nhỏ tràn đầy Thế Giới này, khi thân hoại mạng hết thì bị rơi vào trong đường ác. Nếu gia trì vào đất cát 108 biển, rải lên thi hài hoặc trên mộ của người đã chết. Hoặc vong linh ấy ở trong nẻo Địa Ngục, Quỷ đói, Tu La, bàng sinh... do uy lực thần thông của Bản Nguyện liền được ánh sáng chiếu chạm vào thân, trừ các tội báo, hóa sinh trong hoa sen cho đến Bồ Đề chẳng bị đọa lạc
3. Ở trong đời này bị bệnh tật nhiều năm nhiều tháng, gân thịt mềm nhũn không có hơi sức, da vàng vọt... chịu vạn điều khổ sở. Mỗi ngày ở trước mặt người bệnh: tụng Chân Ngôn này 1080 biển liền tiêu diệt được các nẻo khổ não

➤ **Hai việc khó được** là:

1. Sự to lớn, đủ đại uy lực, vua trong các Chú, sự cùng tột của Kim Cương trong bản Chân Ngôn ít chữ (23 chữ)
2. Mau chứng địa vị **Tam Muội Gia Đại Quán Đỉnh**

Công Đức, lợi ích tổng quát của Quang Minh Chân Ngôn:

1. Quang Minh Chân Ngôn là một Đà La Ni của Mật Giáo, là Chân Ngôn của Đại Nhật Như Lai, được tôn xưng là Tổng Chú của tất cả chư Phật Bồ Tát
2. Quang Minh Chân Ngôn thường được dùng cho các trường hợp: cầu vãng sinh, chôn cất người chết, xây mộ, cúng thí cho Quỷ đói... cũng hay trừ diệt bệnh chướng, quỷ quấy phá, bệnh đau mắt, trùng độc gây hại trong đời hiện tại
3. Nếu có chúng sinh tùy theo nơi chốn, được nghe Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn này thì tất cả các tội **mười ác, năm nghịch, bốn nặng** trong quá khứ được trừ diệt hết
4. Y theo Nghi Quỹ của Pháp này để tu Mật Pháp thì gọi là **Quang Minh Chân Ngôn Pháp**. Pháp này chủ về diệt tội, trừ bệnh, ngưng dứt tai nạn... đều là Pháp tu để diệt tội
5. Nếu có chúng sinh gây tạo đủ các tội: **mười Ác, năm Nghịch, bốn nặng**... giống như bụi nhỏ tràn đầy Thế Giới này. Khi thân hoại mệnh chung bị đọa vào các nẻo ác. Dùng Chân Ngôn đó gia

trì vào đất, cát 108 biến rồi rải cho vong linh trong rừng **Thi Đà** (Śīṭavana), trên thi hài, hoặc rải trên mộ... gập chỗ nào đều rải lên trên. Người đã chết ấy, nếu ở trong Địa Ngục, hoặc trong loài Quỷ đói, hoặc trong nẻo Tu La, hoặc mang thân Bàng sinh... dùng uy lực Thần Thông của **Nhất Thiết Bất Không Như Lai Tỳ Lô Giá Na Như Lai Chân Thật Bản Nguyên Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn** gia trì sức mạnh vào đất, cát ... ngay lúc đó liền được ánh sáng chiếu vào thân sẽ trừ được các tội báo, buông bỏ thân đang chịu khổ, vãng sinh về quốc thổ Cực Lạc ở phương Tây, hoá sinh trong hoa sen cho đến Bồ Đề chẳng bị đọa lạc.

6. Nếu tụng Chân Ngôn này một biến ắt tương đương với Công Đức đọc tụng trăm ức vô lượng Đà La Ni của các Kinh Điển Đại Thừa

Tỳ Lô Cúng Đường Thứ Đệ Kệ:

“Nếu không thể lực rộng tăng ích
 Trụ Pháp chỉ quán Tâm Bồ Đề
 Phật nói trong đây đủ vạn Hạnh
 Đây đủ Pháp trong sạch thuần tịnh”

Xưa nay Phật Giáo Việt Nam thường tụng bài Chú này nhằm diệt trừ tất cả tội chướng, bệnh tật do nghiệp báo đời trước, hoặc trừ khử Thần Trùng Quỷ Mỵ gây nhiều hại. Hoặc gia trì vào đất cát rải lên phần mộ của người đã chết, hoặc ghi chép **Phạn Chú** lên **mền Quang Minh** phủ trên thân thể của người mới chết nhằm giúp cho họ được nhanh chóng thoát khỏi sự đọa lạc trong các cõi ác và vãng sinh về cõi Cực Lạc

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ
 म ह्रीं ॐ इ म ति य इ
 ह्रीं ल इ व ता य ह्रीं

OM_ AMOGHA VAIROCANA MAHĀ-MUDRA MAṆI PADMA
 JVALĀ PRAVARTĀYA HŪM

Nay do sự yêu cầu của các bạn đồng tu muốn tự mình hiểu rõ hơn về nghĩa thú của bài Quang Minh Chân Ngôn; nên tôi cố gắng sưu tầm các tài liệu và phiên dịch 3 bản Kinh có liên quan đến bài Quang Minh Chân Ngôn. Điều không thể tránh khỏi là bản phiên dịch này vẫn còn nhiều thiếu sót. Ngưỡng mong các Bậc Cao Tăng Đại Đức, chư vị Thiện Tri Thức hãy rừ

lòng Từ Bi chỉ dạy, giúp cho tôi kịp thời sửa chữa những lỗi lầm và hoàn thiện phần ghi chép này.

Mọi Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí** và Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ và thúc đẩy con nghiên cứu Phật Pháp cho chính đúng.

Tôi xin cảm ơn em Mật Trí (**Tổng Phước Khải**) đã nhiệt tình vẽ các Mạn Đà La của Quang Minh Chân Ngôn theo thư pháp Siddham và Lantsa... hỗ trợ cho việc hoàn tất bản ghi chép này.

Tôi xin chân thành cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Cuối cùng nguyện xin hồi hướng Công Đức này đến toàn thể chúng hữu tình trong ba cõi sáu đường đều mau chóng xa lìa mọi ách nạn khổ đau, thường được an vui, thọ hưởng Pháp Vị Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Xuân năm Ất Mùi (2015)

HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

---o0o---

TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN ĐỈNH QUANG CHÂN NGÔN

Tùy theo Kinh Bản và dòng truyền thừa mà **Quang Minh Chân Ngôn** có đôi chút sai khác như sau:

+ **Bất Không Quyển Sách Thần Biến Chân Ngôn Kinh**, quyển 28, Phẩm **Quán Đỉnh Chân Ngôn Thành Tựu** ghi nhận là:

“Lúc đó, tất cả Như Lai ba đời trong tất cả cõi nước ở mười phương, Tỷ Lô Giá Na Như Lai một thời đều duỗi bàn tay Vô Úy bên phải, xoa đỉnh đầu của **Liên Hoa Minh Vương** (Padma-vidya-rāja), đồng thời nói **Bất Không Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn** là:

“**Án (1) y mộ già phế lỗ giả na (2) ma ha mẫu nại la, ma nê (3) bát-đầu ma, nhập-phộc la (4) bả la vạt đả dã, hồng (5)**”

𑖀 𑖅 𑖇𑖉𑖋𑖌 𑖍𑖎𑖏𑖐𑖑 𑖒𑖓𑖔𑖕𑖖 𑖗𑖘𑖙𑖚𑖛 𑖜𑖝𑖞𑖟𑖠𑖡 𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿

OM AMOGHA-VAIROCANA MAHĀ-MUDRA- MAṆI PADMA
JVALA PRAVARTTAYA HŪM

Một số vị Đạo Sư chú thích ý nghĩa của bài Chú này là:

OM: quy kính

AMOGHA: Bất Không Vô Gian

VAIROCANA: Quang Minh biến chiếu tức Đại Nhật Như Lai

MAHĀ-MUDRA: Đại ấn

MAṆI: viên ngọc báu

PADMA: hoa sen

JVALA: quang minh, hỏa diệm (lửa nóng)

PRAVATTAYA: chuyển, tiến hành

HŪM: năng phá, mãn nguyện

Ý nghĩa tổng quát của Chân Ngôn này là:

**“Án! Bất không quang minh biến chiếu! Đại Thủ Ấn! Liên Hoa
trân bảo!**

Hỏa diệm! Thỉnh tiến hành! Hồng”

+ Bất Không Quyển Sách Tỳ Lô Giá Na Phật Đại Quán Đỉnh Quang
Chân Ngôn ghi nhận bài Chú Phạn Hán là:

𑖀 𑖠 𑖡 𑖢 𑖣 𑖤 𑖥 𑖦 𑖧 𑖨 𑖩 𑖪 𑖫 𑖬 𑖭 𑖮 𑖯 𑖰 𑖱 𑖲 𑖳 𑖴 𑖵 𑖶 𑖷 𑖸 𑖹 𑖺 𑖻 𑖼 𑖽 𑖾 𑖿 𑗀 𑗁 𑗂 𑗃 𑗄 𑗅 𑗆 𑗇 𑗈 𑗉 𑗊 𑗋 𑗌 𑗍 𑗎 𑗏 𑗐 𑗑 𑗒 𑗓 𑗔 𑗕 𑗖 𑗗 𑗘 𑗙 𑗚 𑗛 𑗜 𑗝 𑗞 𑗟 𑗠 𑗡 𑗢 𑗣 𑗤 𑗥 𑗦 𑗧 𑗨 𑗩 𑗪 𑗫 𑗬 𑗭 𑗮 𑗯 𑗰 𑗱 𑗲 𑗳 𑗴 𑗵 𑗶 𑗷 𑗸 𑗹 𑗺 𑗻 𑗼 𑗽 𑗾 𑗿 𑘀 𑘁 𑘂 𑘃 𑘄 𑘅 𑘆 𑘇 𑘈 𑘉 𑘊 𑘋 𑘌 𑘍 𑘎 𑘏 𑘐 𑘑 𑘒 𑘓 𑘔 𑘕 𑘖 𑘗 𑘘 𑘙 𑘚 𑘛 𑘜 𑘝 𑘞 𑘟 𑘠 𑘡 𑘢 𑘣 𑘤 𑘥 𑘦 𑘧 𑘨 𑘩 𑘪 𑘫 𑘬 𑘭 𑘮 𑘯 𑘰 𑘱 𑘲 𑘳 𑘴 𑘵 𑘶 𑘷 𑘸 𑘹 𑘺 𑘻 𑘼 𑘽 𑘾 𑘿 𑙀 𑙁 𑙂 𑙃 𑙄 𑙅 𑙆 𑙇 𑙈 𑙉 𑙊 𑙋 𑙌 𑙍 𑙎 𑙏 𑙐 𑙑 𑙒 𑙓 𑙔 𑙕 𑙖 𑙗 𑙘 𑙙 𑙚 𑙛 𑙜 𑙝 𑙞 𑙟 𑙠 𑙡 𑙢 𑙣 𑙤 𑙥 𑙦 𑙧 𑙨 𑙩 𑙪 𑙫 𑙬 𑙭 𑙮 𑙯 𑙰 𑙱 𑙲 𑙳 𑙴 𑙵 𑙶 𑙷 𑙸 𑙹 𑙺 𑙻 𑙼 𑙽 𑙾 𑙿 𑚀 𑚁 𑚂 𑚃 𑚄 𑚅 𑚆 𑚇 𑚈 𑚉 𑚊 𑚋 𑚌 𑚍 𑚎 𑚏 𑚐 𑚑 𑚒 𑚓 𑚔 𑚕 𑚖 𑚗 𑚘 𑚙 𑚚 𑚛 𑚜 𑚝 𑚞 𑚟 𑚠 𑚡 𑚢 𑚣 𑚤 𑚥 𑚦 𑚧 𑚨 𑚩 𑚪 𑚫 𑚬 𑚭 𑚮 𑚯 𑚰 𑚱 𑚲 𑚳 𑚴 𑚵 𑚶 𑚷 𑚸 𑚹 𑚺 𑚻 𑚼 𑚽 𑚾 𑚿 𑛀 𑛁 𑛂 𑛃 𑛄 𑛅 𑛆 𑛇 𑛈 𑛉 𑛊 𑛋 𑛌 𑛍 𑛎 𑛏 𑛐 𑛑 𑛒 𑛓 𑛔 𑛕 𑛖 𑛗 𑛘 𑛙 𑛚 𑛛 𑛜 𑛝 𑛞 𑛟 𑛠 𑛡 𑛢 𑛣 𑛤 𑛥 𑛦 𑛧 𑛨 𑛩 𑛪 𑛫 𑛬 𑛭 𑛮 𑛯 𑛰 𑛱 𑛲 𑛳 𑛴 𑛵 𑛶 𑛷 𑛸 𑛹 𑛺 𑛻 𑛼 𑛽 𑛾 𑛿 𑜀 𑜁 𑜂 𑜃 𑜄 𑜅 𑜆 𑜇 𑜈 𑜉 𑜊 𑜋 𑜌 𑜍 𑜎 𑜏 𑜐 𑜑 𑜒 𑜓 𑜔 𑜕 𑜖 𑜗 𑜘 𑜙 𑜚 𑜛 𑜜 𑜝 𑜞 𑜟 𑜠 𑜡 𑜢 𑜣 𑜤 𑜥 𑜦 𑜧 𑜨 𑜩 𑜪 𑜫 𑜬 𑜭 𑜮 𑜯 𑜰 𑜱 𑜲 𑜳 𑜴 𑜵 𑜶 𑜷 𑜸 𑜹 𑜺 𑜻 𑜼 𑜽 𑜾 𑜿 𑝀 𑝁 𑝂 𑝃 𑝄 𑝅 𑝆 𑝇 𑝈 𑝉 𑝊 𑝋 𑝌 𑝍 𑝎 𑝏 𑝐 𑝑 𑝒 𑝓 𑝔 𑝕 𑝖 𑝗 𑝘 𑝙 𑝚 𑝛 𑝜 𑝝 𑝞 𑝟 𑝠 𑝡 𑝢 𑝣 𑝤 𑝥 𑝦 𑝧 𑝨 𑝩 𑝪 𑝫 𑝬 𑝭 𑝮 𑝯 𑝰 𑝱 𑝲 𑝳 𑝴 𑝵 𑝶 𑝷 𑝸 𑝹 𑝺 𑝻 𑝼 𑝽 𑝾 𑝿 𑞀 𑞁 𑞂 𑞃 𑞄 𑞅 𑞆 𑞇 𑞈 𑞉 𑞊 𑞋 𑞌 𑞍 𑞎 𑞏 𑞐 𑞑 𑞒 𑞓 𑞔 𑞕 𑞖 𑞗 𑞘 𑞙 𑞚 𑞛 𑞜 𑞝 𑞞 𑞟 𑞠 𑞡 𑞢 𑞣 𑞤 𑞥 𑞦 𑞧 𑞨 𑞩 𑞪 𑞫 𑞬 𑞭 𑞮 𑞯 𑞰 𑞱 𑞲 𑞳 𑞴 𑞵 𑞶 𑞷 𑞸 𑞹 𑞺 𑞻 𑞼 𑞽 𑞾 𑞿 𑟀 𑟁 𑟂 𑟃 𑟄 𑟅 𑟆 𑟇 𑟈 𑟉 𑟊 𑟋 𑟌 𑟍 𑟎 𑟏 𑟐 𑟑 𑟒 𑟓 𑟔 𑟕 𑟖 𑟗 𑟘 𑟙 𑟚 𑟛 𑟜 𑟝 𑟞 𑟟 𑟠 𑟡 𑟢 𑟣 𑟤 𑟥 𑟦 𑟧 𑟨 𑟩 𑟪 𑟫 𑟬 𑟭 𑟮 𑟯 𑟰 𑟱 𑟲 𑟳 𑟴 𑟵 𑟶 𑟷 𑟸 𑟹 𑟺 𑟻 𑟼 𑟽 𑟾 𑟿 𑠀 𑠁 𑠂 𑠃 𑠄 𑠅 𑠆 𑠇 𑠈 𑠉 𑠊 𑠋 𑠌 𑠍 𑠎 𑠏 𑠐 𑠑 𑠒 𑠓 𑠔 𑠕 𑠖 𑠗 𑠘 𑠙 𑠚 𑠛 𑠜 𑠝 𑠞 𑠟 𑠠 𑠡 𑠢 𑠣 𑠤 𑠥 𑠦 𑠧 𑠨 𑠩 𑠪 𑠫 𑠬 𑠭 𑠮 𑠯 𑠰 𑠱 𑠲 𑠳 𑠴 𑠵 𑠶 𑠷 𑠸 𑠹 𑠺 𑠻 𑠼 𑠽 𑠾 𑠿 𑡀 𑡁 𑡂 𑡃 𑡄 𑡅 𑡆 𑡇 𑡈 𑡉 𑡊 𑡋 𑡌 𑡍 𑡎 𑡏 𑡐 𑡑 𑡒 𑡓 𑡔 𑡕 𑡖 𑡗 𑡘 𑡙 𑡚 𑡛 𑡜 𑡝 𑡞 𑡟 𑡠 𑡡 𑡢 𑡣 𑡤 𑡥 𑡦 𑡧 𑡨 𑡩 𑡪 𑡫 𑡬 𑡭 𑡮 𑡯 𑡰 𑡱 𑡲 𑡳 𑡴 𑡵 𑡶 𑡷 𑡸 𑡹 𑡺 𑡻 𑡼 𑡽 𑡾 𑡿 𑢀 𑢁 𑢂 𑢃 𑢄 𑢅 𑢆 𑢇 𑢈 𑢉 𑢊 𑢋 𑢌 𑢍 𑢎 𑢏 𑢐 𑢑 𑢒 𑢓 𑢔 𑢕 𑢖 𑢗 𑢘 𑢙 𑢚 𑢛 𑢜 𑢝 𑢞 𑢟 𑢠 𑢡 𑢢 𑢣 𑢤 𑢥 𑢦 𑢧 𑢨 𑢩 𑢪 𑢫 𑢬 𑢭 𑢮 𑢯 𑢰 𑢱 𑢲 𑢳 𑢴 𑢵 𑢶 𑢷 𑢸 𑢹 𑢺 𑢻 𑢼 𑢽 𑢾 𑢿 𑣀 𑣁 𑣂 𑣃 𑣄 𑣅 𑣆 𑣇 𑣈 𑣉 𑣊 𑣋 𑣌 𑣍 𑣎 𑣏 𑣐 𑣑 𑣒 𑣓 𑣔 𑣕 𑣖 𑣗 𑣘 𑣙 𑣚 𑣛 𑣜 𑣝 𑣞 𑣟 𑣠 𑣡 𑣢 𑣣 𑣤 𑣥 𑣦 𑣧 𑣨 𑣩 𑣪 𑣫 𑣬 𑣭 𑣮 𑣯 𑣰 𑣱 𑣲 𑣳 𑣴 𑣵 𑣶 𑣷 𑣸 𑣹 𑣺 𑣻 𑣼 𑣽 𑣾 𑣿 𑤀 𑤁 𑤂 𑤃 𑤄 𑤅 𑤆 𑤇 𑤈 𑤉 𑤊 𑤋 𑤌 𑤍 𑤎 𑤏 𑤐 𑤑 𑤒 𑤓 𑤔 𑤕 𑤖 𑤗 𑤘 𑤙 𑤚 𑤛 𑤜 𑤝 𑤞 𑤟 𑤠 𑤡 𑤢 𑤣 𑤤 𑤥 𑤦 𑤧 𑤨 𑤩 𑤪 𑤫 𑤬 𑤭 𑤮 𑤯 𑤰 𑤱 𑤲 𑤳 𑤴 𑤵 𑤶 𑤷 𑤸 𑤹 𑤺 𑤻 𑤼 𑤽 𑤾 𑤿 𑥀 𑥁 𑥂 𑥃 𑥄 𑥅 𑥆 𑥇 𑥈 𑥉 𑥊 𑥋 𑥌 𑥍 𑥎 𑥏 𑥐 𑥑 𑥒 𑥓 𑥔 𑥕 𑥖 𑥗 𑥘 𑥙 𑥚 𑥛 𑥜 𑥝 𑥞 𑥟 𑥠 𑥡 𑥢 𑥣 𑥤 𑥥 𑥦 𑥧 𑥨 𑥩 𑥪 𑥫 𑥬 𑥭 𑥮 𑥯 𑥰 𑥱 𑥲 𑥳 𑥴 𑥵 𑥶 𑥷 𑥸 𑥹 𑥺 𑥻 𑥼 𑥽 𑥾 𑥿 𑦀 𑦁 𑦂 𑦃 𑦄 𑦅 𑦆 𑦇 𑦈 𑦉 𑦊 𑦋 𑦌 𑦍 𑦎 𑦏 𑦐 𑦑 𑦒 𑦓 𑦔 𑦕 𑦖 𑦗 𑦘 𑦙 𑦚 𑦛 𑦜 𑦝 𑦞 𑦟 𑦠 𑦡 𑦢 𑦣 𑦤 𑦥 𑦦 𑦧 𑦨 𑦩 𑦪 𑦫 𑦬 𑦭 𑦮 𑦯 𑦰 𑦱 𑦲 𑦳 𑦴 𑦵 𑦶 𑦷 𑦸 𑦹 𑦺 𑦻 𑦼 𑦽 𑦾 𑦿 𑧀 𑧁 𑧂 𑧃 𑧄 𑧅 𑧆 𑧇 𑧈 𑧉 𑧊 𑧋 𑧌 𑧍 𑧎 𑧏 𑧐 𑧑 𑧒 𑧓 𑧔 𑧕 𑧖 𑧗 𑧘 𑧙 𑧚 𑧛 𑧜 𑧝 𑧞 𑧟 𑧠 𑧡 𑧢 𑧣 𑧤 𑧥 𑧦 𑧧 𑧨 𑧩 𑧪 𑧫 𑧬 𑧭 𑧮 𑧯 𑧰 𑧱 𑧲 𑧳 𑧴 𑧵 𑧶 𑧷 𑧸 𑧹 𑧺 𑧻 𑧼 𑧽 𑧾 𑧿 𑨀 𑨁 𑨂 𑨃 𑨄 𑨅 𑨆 𑨇 𑨈 𑨉 𑨊 𑨋 𑨌 𑨍 𑨎 𑨏 𑨐 𑨑 𑨒 𑨓 𑨔 𑨕 𑨖 𑨗 𑨘 𑨙 𑨚 𑨛 𑨜 𑨝 𑨞 𑨟 𑨠 𑨡 𑨢 𑨣 𑨤 𑨥 𑨦 𑨧 𑨨 𑨩 𑨪 𑨫 𑨬 𑨭 𑨮 𑨯 𑨰 𑨱 𑨲 𑨳 𑨴 𑨵 𑨶 𑨷 𑨸 𑨹 𑨺 𑨻 𑨼 𑨽 𑨾 𑨿 𑩀 𑩁 𑩂 𑩃 𑩄 𑩅 𑩆 𑩇 𑩈 𑩉 𑩊 𑩋 𑩌 𑩍 𑩎 𑩏 𑩐 𑩑 𑩒 𑩓 𑩔 𑩕 𑩖 𑩗 𑩘 𑩙 𑩚 𑩛 𑩜 𑩝 𑩞 𑩟 𑩠 𑩡 𑩢 𑩣 𑩤 𑩥 𑩦 𑩧 𑩨 𑩩 𑩪 𑩫 𑩬 𑩭 𑩮 𑩯 𑩰 𑩱 𑩲 𑩳 𑩴 𑩵 𑩶 𑩷 𑩸 𑩹 𑩺 𑩻 𑩼 𑩽 𑩾 𑩿 𑪀 𑪁 𑪂 𑪃 𑪄 𑪅 𑪆 𑪇 𑪈 𑪉 𑪊 𑪋 𑪌 𑪍 𑪎 𑪏 𑪐 𑪑 𑪒 𑪓 𑪔 𑪕 𑪖 𑪗 𑪘 𑪙 𑪚 𑪛 𑪜 𑪝 𑪞 𑪟 𑪠 𑪡 𑪢 𑪣 𑪤 𑪥 𑪦 𑪧 𑪨 𑪩 𑪪 𑪫 𑪬 𑪭 𑪮 𑪯 𑪰 𑪱 𑪲 𑪳 𑪴 𑪵 𑪶 𑪷 𑪸 𑪹 𑪺 𑪻 𑪼 𑪽 𑪾 𑪿 𑫀 𑫁 𑫂 𑫃 𑫄 𑫅 𑫆 𑫇 𑫈 𑫉 𑫊 𑫋 𑫌 𑫍 𑫎 𑫏 𑫐 𑫑 𑫒 𑫓 𑫔 𑫕 𑫖 𑫗 𑫘 𑫙 𑫚 𑫛 𑫜 𑫝 𑫞 𑫟 𑫠 𑫡 𑫢 𑫣 𑫤 𑫥 𑫦 𑫧 𑫨 𑫩 𑫪 𑫫 𑫬 𑫭 𑫮 𑫯 𑫰 𑫱 𑫲 𑫳 𑫴 𑫵 𑫶 𑫷 𑫸 𑫹 𑫺 𑫻 𑫼 𑫽 𑫾 𑫿 𑬀 𑬁 𑬂 𑬃 𑬄 𑬅 𑬆 𑬇 𑬈 𑬉 𑬊 𑬋 𑬌 𑬍 𑬎 𑬏 𑬐 𑬑 𑬒 𑬓 𑬔 𑬕 𑬖 𑬗 𑬘 𑬙 𑬚 𑬛 𑬜 𑬝 𑬞 𑬟 𑬠 𑬡 𑬢 𑬣 𑬤 𑬥 𑬦 𑬧 𑬨 𑬩 𑬪 𑬫 𑬬 𑬭 𑬮 𑬯 𑬰 𑬱 𑬲 𑬳 𑬴 𑬵 𑬶 𑬷 𑬸 𑬹 𑬺 𑬻 𑬼 𑬽 𑬾 𑬿 𑭀 𑭁 𑭂 𑭃 𑭄 𑭅 𑭆 𑭇 𑭈 𑭉 𑭊 𑭋 𑭌 𑭍 𑭎 𑭏 𑭐 𑭑 𑭒 𑭓 𑭔 𑭕 𑭖 𑭗 𑭘 𑭙 𑭚 𑭛 𑭜 𑭝 𑭞 𑭟 𑭠 𑭡 𑭢 𑭣 𑭤 𑭥 𑭦 𑭧 𑭨 𑭩 𑭪 𑭫 𑭬 𑭭 𑭮 𑭯 𑭰 𑭱 𑭲 𑭳 𑭴 𑭵 𑭶 𑭷 𑭸 𑭹 𑭺 𑭻 𑭼 𑭽 𑭾 𑭿 𑮀 𑮁 𑮂 𑮃 𑮄 𑮅 𑮆 𑮇 𑮈 𑮉 𑮊 𑮋 𑮌 𑮍 𑮎 𑮏 𑮐 𑮑 𑮒 𑮓 𑮔 𑮕 𑮖 𑮗 𑮘 𑮙 𑮚 𑮛 𑮜 𑮝 𑮞 𑮟 𑮠 𑮡 𑮢 𑮣 𑮤 𑮥 𑮦 𑮧 𑮨 𑮩 𑮪 𑮫 𑮬 𑮭 𑮮 𑮯 𑮰 𑮱 𑮲 𑮳 𑮴 𑮵 𑮶 𑮷 𑮸 𑮹 𑮺 𑮻 𑮼 𑮽 𑮾 𑮿 𑯀 𑯁 𑯂 𑯃 𑯄 𑯅 𑯆 𑯇 𑯈 𑯉 𑯊 𑯋 𑯌 𑯍 𑯎 𑯏 𑯐 𑯑 𑯒 𑯓 𑯔 𑯕 𑯖 𑯗 𑯘 𑯙 𑯚 𑯛 𑯜 𑯝 𑯞 𑯟 𑯠 𑯡 𑯢 𑯣 𑯤 𑯥 𑯦 𑯧 𑯨 𑯩 𑯪 𑯫 𑯬 𑯭 𑯮 𑯯 𑯰 𑯱 𑯲 𑯳 𑯴 𑯵 𑯶 𑯷 𑯸 𑯹 𑯺 𑯻 𑯼 𑯽 𑯾 𑯿 𑰀 𑰁 𑰂 𑰃 𑰄 𑰅 𑰆 𑰇 𑰈 𑰉 𑰊 𑰋 𑰌 𑰍 𑰎 𑰏 𑰐 𑰑 𑰒 𑰓 𑰔 𑰕 𑰖 𑰗 𑰘 𑰙 𑰚 𑰛 𑰜 𑰝 𑰞 𑰟 𑰠 𑰡 𑰢 𑰣 𑰤 𑰥 𑰦 𑰧 𑰨 𑰩 𑰪 𑰫 𑰬 𑰭 𑰮 𑰯 𑰰 𑰱 𑰲 𑰳 𑰴 𑰵 𑰶 𑰷 𑰸 𑰹 𑰺 𑰻 𑰼 𑰽 𑰾 𑰿 𑱀 𑱁 𑱂 𑱃 𑱄 𑱅 𑱆 𑱇 𑱈 𑱉 𑱊 𑱋 𑱌 𑱍 𑱎 𑱏 𑱐 𑱑 𑱒 𑱓 𑱔 𑱕 𑱖 𑱗 𑱘 𑱙 𑱚 𑱛 𑱜 𑱝 𑱞 𑱟 𑱠 𑱡 𑱢 𑱣 𑱤 𑱥 𑱦 𑱧 𑱨 𑱩 𑱪 𑱫 𑱬 𑱭 𑱮 𑱯 𑱰 𑱱 𑱲 𑱳 𑱴 𑱵 𑱶 𑱷 𑱸 𑱹 𑱺 𑱻 𑱼 𑱽 𑱾 𑱿 𑲀 𑲁 𑲂 𑲃 𑲄 𑲅 𑲆 𑲇 𑲈 𑲉 𑲊 𑲋 𑲌 𑲍 𑲎 𑲏 𑲐 𑲑 𑲒 𑲓 𑲔 𑲕 𑲖 𑲗 𑲘 𑲙 𑲚 𑲛 𑲜 𑲝 𑲞 𑲟 𑲠 𑲡 𑲢 𑲣 𑲤 𑲥 𑲦 𑲧 𑲨 𑲩 𑲪 𑲫 𑲬 𑲭 𑲮 𑲯 𑲰 𑲱 𑲲 𑲳 𑲴 𑲵 𑲶 𑲷 𑲸 𑲹 𑲺 𑲻 𑲼 𑲽 𑲾 𑲿 𑳀 𑳁 𑳂 𑳃 𑳄 𑳅 𑳆 𑳇 𑳈 𑳉 𑳊 𑳋 𑳌 𑳍 𑳎 𑳏 𑳐 𑳑 𑳒 𑳓 𑳔 𑳕 𑳖 𑳗 𑳘 𑳙 𑳚 𑳛 𑳜 𑳝 𑳞 𑳟 𑳠 𑳡 𑳢 𑳣 𑳤 𑳥 𑳦 𑳧 𑳨 𑳩 𑳪 𑳫 𑳬 𑳭 𑳮 𑳯 𑳰 𑳱 𑳲 𑳳 𑳴 𑳵 𑳶 𑳷 𑳸 𑳹 𑳺 𑳻 𑳼 𑳽 𑳾 𑳿 𑴀 𑴁 𑴂 𑴃 𑴄 𑴅 𑴆 𑴇 𑴈 𑴉 𑴊 𑴋 𑴌 𑴍 𑴎 𑴏 𑴐 𑴑 𑴒 𑴓 𑴔 𑴕 𑴖 𑴗 𑴘 𑴙 𑴚 𑴛 𑴜 𑴝 𑴞 𑴟 𑴠 𑴡 𑴢 𑴣 𑴤 𑴥 𑴦 𑴧 𑴨 𑴩 𑴪 𑴫 𑴬 𑴭 𑴮 𑴯 𑴰 𑴱 𑴲 𑴳 𑴴 𑴵 𑴶 𑴷 𑴸 𑴹 𑴺 𑴻 𑴼 𑴽 𑴾 𑴿 𑵀 𑵁 𑵂 𑵃 𑵄 𑵅 𑵆 𑵇 𑵈 𑵉 𑵊 𑵋 𑵌 𑵍 𑵎 𑵏 𑵐 𑵑 𑵒 𑵓 𑵔 𑵕 𑵖 𑵗 𑵘 𑵙 𑵚 𑵛 𑵜 𑵝 𑵞 𑵟 𑵠 𑵡 𑵢 𑵣 𑵤 𑵥 𑵦 𑵧 𑵨 𑵩 𑵪 𑵫 𑵬 𑵭 𑵮 𑵯 𑵰 𑵱 𑵲 𑵳 𑵴 𑵵 𑵶 𑵷 𑵸 𑵹 𑵺 𑵻 𑵼 𑵽 𑵾 𑵿 𑶀 𑶁 𑶂 𑶃 𑶄 𑶅 𑶆 𑶇 𑶈 𑶉 𑶊 𑶋 𑶌 𑶍 𑶎 𑶏 𑶐 𑶑 𑶒 𑶓 𑶔 𑶕 𑶖 𑶗 𑶘 𑶙 𑶚 𑶛 𑶜 𑶝 𑶞 𑶟 𑶠 𑶡 𑶢 𑶣 𑶤 𑶥 𑶦 𑶧 𑶨 𑶩 𑶪 𑶫 𑶬 𑶭 𑶮 𑶯 𑶰 𑶱 𑶲 𑶳 𑶴 𑶵 𑶶 𑶷 𑶸 𑶹 𑶺 𑶻 𑶼 𑶽 𑶾 𑶿 𑷀 𑷁 𑷂 𑷃 𑷄 𑷅 𑷆 𑷇 𑷈 𑷉 𑷊 𑷋 𑷌 𑷍 𑷎 𑷏 𑷐 𑷑 𑷒 𑷓 𑷔 𑷕 𑷖 𑷗 𑷘 𑷙 𑷚 𑷛 𑷜 𑷝 𑷞 𑷟 𑷠 𑷡 𑷢 𑷣 𑷤 𑷥 𑷦 𑷧 𑷨 𑷩 𑷪 𑷫 𑷬 𑷭 𑷮 𑷯 𑷰 𑷱 𑷲 𑷳 𑷴 𑷵 𑷶 𑷷 𑷸 𑷹 𑷺 𑷻 𑷼 𑷽 𑷾 𑷿 𑸀 𑸁 𑸂 𑸃 𑸄 𑸅 𑸆 𑸇 𑸈 𑸉 𑸊 𑸋 𑸌 𑸍 𑸎 𑸏 𑸐 𑸑 𑸒 𑸓 𑸔 𑸕 𑸖 𑸗 𑸘 𑸙 𑸚 𑸛 𑸜 𑸝 𑸞 𑸟 𑸠 𑸡 𑸢 𑸣 𑸤 𑸥 𑸦 𑸧 𑸨 𑸩 𑸪 𑸫 𑸬 𑸭 𑸮 𑸯 𑸰 𑸱 𑸲 𑸳 𑸴 𑸵 𑸶 𑸷 𑸸 𑸹 𑸺 𑸻 𑸼 𑸽 𑸾 𑸿 𑹀 𑹁 𑹂 𑹃 𑹄 𑹅 𑹆 𑹇 𑹈 𑹉 𑹊 𑹋 𑹌 𑹍 𑹎 𑹏 𑹐 𑹑 𑹒 𑹓 𑹔 𑹕 𑹖 𑹗 𑹘 𑹙 𑹚 𑹛 𑹜 𑹝 𑹞 𑹟 𑹠 𑹡 𑹢 𑹣 𑹤 𑹥 𑹦 𑹧 𑹨 𑹩 𑹪 𑹫 𑹬 𑹭 𑹮 𑹯 𑹰 𑹱 𑹲 𑹳 𑹴 𑹵 𑹶 𑹷 𑹸 𑹹 𑹺 𑹻 𑹼 𑹽 𑹾 𑹿 𑺀 𑺁 𑺂 𑺃 𑺄 𑺅 𑺆 𑺇 𑺈 𑺉 𑺊 𑺋 𑺌 𑺍 𑺎 𑺏 𑺐 𑺑 𑺒 𑺓 𑺔 𑺕 𑺖 𑺗 𑺘 𑺙 𑺚 𑺛 𑺜 𑺝 𑺞 𑺟 𑺠 𑺡 𑺢 𑺣 𑺤 𑺥 𑺦 𑺧 𑺨 𑺩 𑺪 𑺫 𑺬 𑺭 𑺮 𑺯 𑺰 𑺱 𑺲 𑺳 𑺴 𑺵 𑺶 𑺷 𑺸 𑺹 𑺺 𑺻 𑺼 𑺽 𑺾 𑺿 𑻀 𑻁 𑻂 𑻃 𑻄 𑻅

“Đầu tiên, **A mô già** (AMOGHA): Đây là **Như Lai Tâm Trong Mật Ngôn** của ba Thân, vạn Đức

Tiếp đến, **Tỳ lô giá na** (VAIROCANA). Đây là câu lời chân thật của Như Lai

Tiếp đến, **Ma ha mục đà la, ma ni, ba đầu ma** (MAHĀ-MUDRA MAṆI PADMA). Đây là **Tâm Trong Mật Ngôn** của nhóm **bốn Nhiếp Trí Bồ Tát**

Tiếp đến, **tô bà la, bà la bà lợi đà gia** (JVALA PRAVARTTAYA) là **Tâm Trung Mật Ngôn** của tất cả chư Phật Như Lai, tất cả hàng Bồ Tát trong ba kiếp ba đời Tiếp đến, **hồng bà tra** (HŪM PHAṬ). Đây là Đại Thần Lực Uy Mãnh, Đại Thế Lực Mật Ngôn của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Câu lời phá nát Địa Ngục thành nơi Tịnh Thổ

Tiếp đến, **tô bà ha** (SVĀHĀ). Đây là câu lời chứng đắc quả Đại Bồ Đề”

+ Theo ý nghĩa khác thì bài “Quang Minh Chân ngôn” được giải thích như sau:

♦ **Oṃ**: là tổng quy mệnh Kim Cương Giới

♦ **Amogha-vairocana**: là Bất Không Biến Chiếu (hay Bất Không Đại Nhật) biểu thị cho ý nghĩa: Từ **Pháp Thân** vô hình vô sắc, do **Tâm Đại Bi**, Đức Đại Nhật Như Lai đã dùng sức Đại Bi hiển hiện thành 5 vị Phật của Kim Cương Giới là: Trung ương **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana Buddha), Đông phương **Bất Động Phật** (Akṣobhya Buddha), Nam phương **Bảo Sinh Phật** (Ratna-saṃbhava Buddha), Tây phương **A Di Đà Phật** (Amitābha Buddha), Bắc phương **Bất Không Thành Tựu Phật** (Amoghasiddhi Buddha). Và mỗi một vị Phật biểu thị cho một Trí của Như Lai là: **Pháp Giới Thế Tính Trí** (Dharma-dhātu-prakṛti-jñāna), **Đại Viên Kính Trí** (Adarśa-jñāna), **Bình Đẳng Tính Trí** (Samatā-jñāna), **Diệu Quán Sát Trí** (Pratyavekṣana-jñāna), **Thành Sở Tác Trí** (Kṛtya-muṣṭhāna-jñāna). Sự hiển hiện này nhằm tạo phương tiện gia trì để cứu độ tất cả chúng sinh trong Thế giới.

Như vậy, Bất Không Đại Nhật có thể được xem là Bậc Đạo sư của 5 Phật Thân và 05 Trí Như Lai.

♦ **Mahā mudra maṇi**: là Đại Ấn Như Ý Bảo Châu, biểu thị cho sự viên mãn của Trí Đức (Đại Ấn) và Phước Đức (Như ý bảo châu).

♦ **Padme**: là bên trong hoa sen, biểu thị cho Tâm Từ Bi trắng tinh không có nhiễm dính (vô nhiễm trước).

♦ **Jvala pravarttaya**: là ánh sáng chiếu diệu, tức là ánh sáng phóng tỏa từ mặt trời Trí Tuệ, gồm có 03 loại:

a. **Tuệ Nhật Nhất Thiết Trí Quang**: phóng tỏa ánh sáng Chân không (Chân không Quang minh) soi khắp cõi Lục Phạm Đồng Cư Thế Gian, nhằm phá tan sự tối tăm của Kiên Tư Phiền Não cho chúng sinh.

b. **Tuệ Nhật Đạo Chung Trí Quang**: phóng tỏa ánh sáng Diệu Hữu (Diệu Hữu Quang Minh) soi khắp cõi Nhị Thừa phương tiện Thế Gian, nhằm phá tan sự tối tăm của Trần sa phiền não cho chúng sinh.

c. **Tuệ Nhật Nhất Thiết Chung Trí Quang**: phóng tỏa ánh sáng Trung Đạo (Trung Đạo Quang minh) soi khắp cõi Thật Báo Thế gian, nhằm phá tan sự tối tăm của Vô Minh phiền não cho chúng sinh.

Do ý nghĩa này hồng danh **Đại Nhật** (vairocana) còn biểu thị cho nghĩa “Trừ ám biên Minh”

♦ **HŪM**: được hợp thành bởi 3 chữ H, Ū, M, trong đó:

H: là Hetu, là nguyên nhân hay nhân
nghiệp Ū: là Utpada là Sinh hay
Hữu (sự có) M: là Ātma là Bản ngã.

Do đó, HŪM là nguyên nhân sinh ra Bản ngã bao gồm 03 thứ phiền não là: Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, Vô Minh phiền não.

♦ **PHAT**: là sự phá bại hay đẩy xa nội chướng.

♦ **SVĀHĀ**: là biểu thức của một tình trạng tâm linh có lòng tốt “Muốn ban phước, muốn chúc sự an vui”. Nó thường đi đôi với phẩm vật dâng hiến hay các lời khen tặng.

Theo nghĩa khác thì SVĀHĀ được kết hợp bởi SVĀ tức Svabhāva là Tự tính và HĀ gồm có A là biểu tượng của Pháp Thân, HA là biểu tượng của Báo Thân. Do đó, SVĀHĀ còn có ý nghĩa là : “Thành tựu mùi vị an lạc của Đại Niết Bàn”.

Như vậy, toàn bộ câu Chân Ngôn: “**Oṃ_ Amogha-vairocana, mahā-mudra maṇi padme, jvala pravarttaya Hūṃ phaṭ, svāhā**” có thể diễn dịch là:

“Hỡi Đức Bất Không Đại Nhật! Bạc viên mãn Trí Đức và Phước Đức đang ngồi trên tòa sen thanh tịnh vô nhiễm trước. Hãy phóng tỏa ánh sáng chiếu diệu phá bại mọi phiền não đang ngủ ngầm trong tâm của con, để con mau chóng thành tựu mùi vị an lạc của Đại Niết Bàn”.

Do Uy Lực và ý nghĩa của Chân Ngôn này, một số Đạo Sư Mật Giáo đã xác nhận bài **Quang Minh Chân Ngôn** tương đồng với **Lục Tự Đại Minh Chân Ngôn** (OM MAṆI PADME HŪM)

- Một bản khác (dị bản) của bài Quang Minh Chân Ngôn này là:

Om: Quy mệnh

Amogha vairocana: Phật bộ

Mahā-vajra: Kim Cương bộ

Maṇi: Bảo bộ

Padme: Liên hoa bộ

Jvala pravarttaya: Yết Ma bộ

Hūm: Khủng bố

Phaṭ: Phá bại

Svāhā: Quyết định thành tựu

---o0o---

GIA CÚ QUANG MINH CHÂN NGÔN

Thời Nhà Đường, Hoàng Pháp Đại sư **Không Hải** (người Nhật Bản) ở chỗ của Đại Sư **Huệ Quả** gần gửi thọ nhận Pháp này, phần đầu của bài Quang Minh Chân Ngôn có gia thêm ba chữ **Án Bộ Khiêm** (OM BHUḤ KHAM) và phần cuối có gia thêm bốn chữ **Phát tra toa cấp** (PHAṬ SVĀHĀ)

較飾丈 挑伏千 因勿弋巧 互扣鬚瘳 互仗扔斬 詞匡 濃向痛伏
獨 民誑 颯扣

OM BHUḤ KHAM AMOGHA VAIROCANA MAHĀ-MUDRA
MAṆI PADMA JVALA PRAVARTTAYA HŪM PHAṬ
SVĀHĀ

Trong đó:

OM BHUḤ KHAM là Tâm Chú của Tỳ Lô Già Na, tức chuyển uế thành tịnh

AMOGHA nghĩa là Bất Không Vô Gian (trống rỗng không có gián đoạn)

VAIROCANA tức Tỳ Lô Giá Na, quang minh biến chiếu, tức là Đại Nhật Như Lai

MAHĀ-MUDRA nghĩa là Đại Ấn

MAṆI nghĩa là viên ngọc báu

PADMA nghĩa là hoa sen (khi hợp xưng MAṆI PADMA hay MAṆI-PADME thì biểu thị cho nghĩa viên ngọc báu của hoa sen hay hoa sen của viên ngọc báu)

JVALA nghĩa là quang minh, ánh sáng, lửa nóng

PRAVARTTAYA nghĩa là chuyển dịch

HŪM là hay phá Địa Ngục, măn Nguyện Bồ Đề

PHAT nghĩa là tội diệt, giáng phục

SVĀHĀ nghĩa là Niết Bàn, viên mãn, thành tựu

Sau này, để tăng cường cho uy lực của bài Quang Minh Chân Ngôn, các vị Đạo Sư của Nhật Bản còn gia trì thêm một số câu chữ vào phần cuối của bài Gia Cú Quang Minh Chân Ngôn, kèm theo lời giải thích là:

較 飾 丈 挑 伏 千 因 勿 弋 巧 互 扣 齧 瘡 互 仗 扔 斬 詞 匡 濃 向 痛 伏
獨 民 誑 颯 扣 圳 獨 獨 豕 珙 颯 扣

OM BHUḤ KHAM AMOGHA VAIROCANA MAHĀ-MUDRA
MAṆI PADMA JVALA PRAVARTTAYA HŪM PHAT SVĀHĀ
VAM HŪM TRĀḤ HRĪḤ AḤ SVĀHĀ

Om: Tổng quy mệnh Kim Cương Giới.

Bhuḥ: Gia cú

Kham: Riêng quy mệnh Thai Tạng Giới, sự rất sâu kín của Thai Tạng Giới.

(Ba chữ Chân Ngôn này thường được trì tụng để quán Thế Gian này thành Tỉnh Thổ Cự Lạc).

Amogha-vairocana: Bất Không Đại Nhật

Mahā-mudra maṇi-padme: Báu trên hoa sen

Jvala pravarttaya: ánh sáng chiếu diệu

Hūm phat svāhā: Nghĩa của Kim Cương Giới

Vam Hūm Trāḥ Hriḥ Ah svāhā: Chủng Tử của năm vị Phật được thêm vào. Là bí mật trong bí, bí mật trong mật.

---o0o---

VÀI Ý NGHĨA SÂU KÍN KHÁC CỦA QUANG MINH CHÂN NGÔN

1_OM: có ba nghĩa là quy mệnh, đầy đủ ba Thân, cúng dường

AMOGHA: nghĩa là chư Phật tự chứng ba Đức **hóa tha** đầy đủ chẳng trống rỗng

VAIROCANA biểu thị cho **Phật Bộ** (Buddha-kulāya) tức đồng tên gọi với Tỳ Lô Giá Na, quang minh biến chiếu, biểu thị cho Đức của Như Lai thường luôn nói Pháp MAHĀ-MUDRA nghĩa là Đại ấn, tức **Ngũ Sắc Quang Đại Ấn, Đại Nhật Như Lai Đại Ấn** biểu thị cho **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya) tức biểu thị cho nghĩa “Chúng sinh và Phật vốn chẳng hai. Tất cả chúng sinh, Bồ Tát đồng một Thể Tính”

MANI nghĩa là viên ngọc báu Như ý biểu thị cho **Bảo Bộ** (Maṇi-kulāya). Chân Ngôn này như viên ngọc Như Ý hay mẫn Phước Thọ, được thân đại an lạc

PADMA (hay PADME) nghĩa là hoa sen có đầy đủ nhóm Đức **thanh tịnh, chẳng nhiễm, chẳng buồn ...** biểu thị cho **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya). Tụng Chân Ngôn này thì tiêu diệt tội chướng, Tịnh Thổ hiện trước mặt, hoa sen Tâm của **Phật Tính** (Buddhatā) ắt được khai phát

JVALA PRAVARTTAYA nghĩa là ánh sáng chuyển dịch khắp, biểu thị cho **Yết Ma Bộ** (Karma-kulāya). Tụng Chân Ngôn này thì ánh sáng Trí Tuệ của Như Lai soi chiếu thân, hay chuyển mê khai ngộ, Phàm Thánh chẳng hai, Thần Thông tự tại

HŪM tức Tổng Thể của Chân Ngôn, biểu thị cho nghĩa Tâm Bồ Đề, ủng hộ, hay phá, mẫn nguyện, phát Tâm Bồ Đề, tu hành thành phật, phá Địa Ngục sinh Tịnh Thổ

2_Chân Ngôn này, xưa nay còn được hiểu là năm Trí, năm Phật

OM: quy mệnh

AMOGHA VAIROCANA: Pháp Giới Thể Tính Trí, Đại Nhật Như Lai

MAHĀ-MUDRA: Đại Viên Cảnh Trí, A Súc Như Lai

MANI: Bình Đẳng Tính Trí, Bảo Sinh Như Lai

PADMA (hay PADME): Diệu Quán Sát Trí, A Di Đà Như Lai

JVALA PRAVARTTAYA: Thành Sở Tác Trí, Thích Ca Như Lai

HŪM: viên mãn Tâm Bồ Đề

---o0o---

BẢN TÔN, CHỮ CHỨNG TỰ, THỦ ẤN CỦA QUANG MINH CHÂN NGÔN

Tùy theo sự truyền thừa mà Bản Tôn, chữ Chứng Tự (Bīja), Thủ Ấn (Mudra) của Quang Minh Chân Ngôn được ghi nhận khác nhau:

1_Bản Tôn của Quang Minh Chân Ngôn là **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana tathāgata):

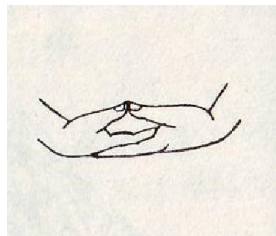
a) Đại Nhật Như Lai trong Thai Tạng Giới:

Chữ chứng Tự là A (𑖀), AM (𑖠), AH (𑖡), ĀH (𑖢) ĀMH (𑖣):

Tam Muội Gia Hình là: Suất Đồ Ba Ấn, hoặc Như Lai Đỉnh Ấn



Tượng Ấn là: **Pháp Giới Định Ấn**. Bàn tay phải trên bàn tay trái với hai ngón cái nối lại thành hình bầu dục.



Chân Ngôn là:

巧休 屹互阨 后盍 貉衲晒 甩先 獨 丈振

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_A VIRA HŪM KHAM

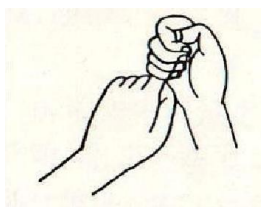
b) Đại Nhật Như Lai trong **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu):

Chữ Chủng Tử là VAM (埴)

Tam Muội Gia Hình là: Suất Đồ Ba (Stūpa: cái tháp)



Tượng Ấn là: Trí Quyền Ấn



Chân Ngôn là:

巧休 屹互阢 后盍脩袞圳振

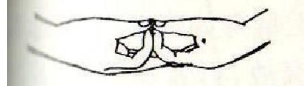
NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM_ VAM

2 Bản Tôn của Quang Minh Chân Ngôn là **A Di Đà Như Lai**
(Amitābha tathāgata):

Chữ Chủng Tử là HRĪḤ (猊)

Tam Muội Gia Hình là: hoa sen màu đỏ chưa nở

Tượng Ấn là: Di Đà Định Ấn



Chân Ngôn là:

𪛗 吐了施媿 全聖 獠

OM_ LOKEŚVARA-RĀJA HRĪḤ

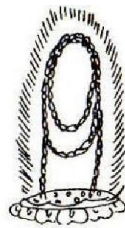
3_Bản Tôn của Quang Minh Chân Ngôn là **Bất Không Quyển Sách Quán Âm** (Amogha-pāśa avalokiteśvara)

Hoặc do Đức Phật A Di Đà cùng với **Quán Thế Âm Bồ Tát** (Avalokiteśvarabodhisatva) thật ra chỉ là một, không có hai Trí. Tâm của Bồ Tát Quán Thế Âm tức là Tâm của Đức Phật A Di Đà, sức của Bồ Tát Quán Thế Âm tức là sức của Đức Phật A Di Đà... cho nên dùng Bồ Tát Quán Thế Âm làm Bản Tôn của Pháp tu Quang Minh

Chân Ngôn

Chữ chủng tử là :MO (𪛗), hay HRĪḤ (獠)

Tam Muội Gia Hình là: Sợi dây



Chân Ngôn là:

𪛗 晒仗弼 合聖媿 獨 備誑

OM_ AMOGHA-VIJAYA HŪṀ PHATḤ

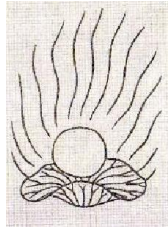
Hay

𪛗 互仗扔斬 獨

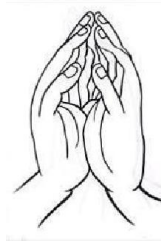
OM MANI PADME HŪṀ

4_Lại có một giòng rất bí truyền, nhận định mặt trời là **Quang Tạng Giới**, sự hiện bày của **Đại Nhật**, Tự Thể của **Trừ Ám Biến Minh** cho nên dùng **Nhật Thiên Tử** (Āditaya-devaputra) làm Bản Tôn của Pháp tu. Chữ chủng tử là: A (𑖀)

Tam Muội Gia Hình là: Vành mặt trời



Thủ Ấn là **Nhật Thiên Ấn**: Phước Trí (2 tay) giữa Thủy (ngón vô danh) vào Không (ngón cái) giữ sát Hỏa Luân (ngón giữa) muống cùng kèm nhau. Thủy (ngón vô danh) Hỏa (ngón giữa) tự giữ nhau.



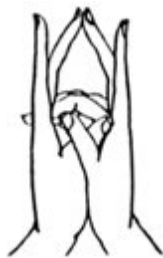
Chân Ngôn là :

巧休 屹互阢 后盍觚徠玅司恂僂 颯扣

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ ĀDITYĀYA SVĀHĀ

MỘT VÀI THỦ ẤN KHÁC CỦA QUANG MINH CHÂN NGÔN

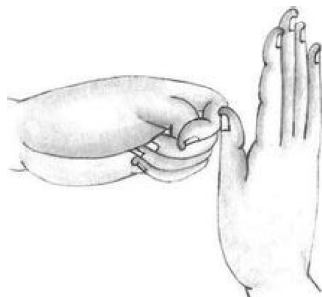
1 **Pháp Thân Ấn** hay **Kim Cương Giới Tự Tại Khế**: Kết Kim Cương Ngoại Phộc, dựng hai ngón giữa cùng vịn nhau rồi hơi co lại như hình cây kiếm, duỗi hai ngón trở phụ lưng hai ngón giữa



2_ **Hóa Thân Ấn:** Giơ tay phải lên, duỗi 5 ngón tay, tưởng từ lòng bàn tay phóng ánh sáng năm màu, bên trên đến cõi Trời **Phi Phi Tướng**. Tay trái giương lòng bàn tay, duỗi 5 ngón, tưởng từ lòng bàn tay phóng ánh sáng, bên dưới đến Địa Ngục **A Tỳ** (Avīci)

Ấn này còn được gọi là **Quang Minh Chân Ngôn Gia Trì Ấn:** tức tay trái kết **Kim Cương Quyền** để ngang bằng để cạnh ngoài xương hông bên trái eo lưng

Tay phải tự nhiên thành Chưởng, hướng lòng bàn tay ra bên ngoài (phương phía trước mặt) cao bằng vai, phóng ánh sáng bảy màu, chiếu chạm vong linh hoặc vật được gia trì



3_ **Báo Thân Ấn:**

Chấp hai tay lại, giữa rỗng không, đem 2 ngón trỏ phụ lưng 2 ngón giữa hơi cách nhau chút xíu, hơi đưa 2 ngón cái vào trong lòng bàn tay

4_ **Quang Minh Chân Ngôn Ngũ Sắc Quang Ấn:**

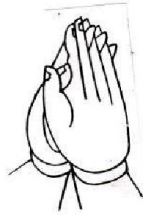
Chấp hai tay lại, bung duỗi hai ngón út, cài chéo hai ngón vô danh giương thẳng ra bên ngoài, dựng đứng hai ngón giữa như cột trụ, co hai ngón trỏ vịn lóng thứ hai trên lưng hai ngón giữa, kèm duỗi hai ngón cái vịn gộc hai ngón giữa



Thủ Ấn này được sử dụng trong khi truyền Pháp cho người xuất gia

5_ Kim Cương Hợp Chương Ấn:

Chắp hai tay lại, giao chéo các đầu ngón tay ngay liền thành



Thủ Ấn này được sử dụng trong khi truyền Pháp cho người tại gia

PHÁP AN BỐ CHỮ:

Khi tĩnh tọa hoặc lúc trì tụng, trước tiên dùng Chú này an bố trên thân thì lợi ích ấy thật chẳng thể nghĩ bàn

Án (𑖠: OM) ở đỉnh đầu

Bộ (𑖧_BHUḤ) hoặc (𑖧_BHŪḤ) ở sau ót

Khiêm (𑖛: KHAM) ở cái cổ

A (𑖠: A) ở trái tim

Mộ (𑖓: MO) ở vai trái

Già (𑖛: GHA) ở vai phải

Vĩ (𑖛: VAI) ở lỗ tai phải

Lỗ (刎: RO) ở lỗ tai trái

Giả (弋: CA) ở lỗ mũi

Na (巧: NA) ở cái lưỡi

Ma (𠂔: MA) ở mắt phải

Ha (扣: HĀ) ở cái đầu

Mẫu (𦘒: MU) ở lòng ngực

Đà-la (瘳: DRA) ở cái rốn

Ma (𠂔: MA) ở hông phải

Nê (仗: NI) ở hông trái

Bát (扔: PA) ở đầu gối trái

Đầu-ma (斬: DMA) ở đầu gối phải

Nhập-phộc la bạ la vạt đằm (詞匡 漚向痛: JVALA PRAVARTTA)
ở lòng mày

Dã (伏: YA) ở bàn chân phải

Hồng (獨: HŪM) ở bàn chân trái

Phát (民: PHA) ở eo lưng

Tra (誑: T) ở mắt trái

Toa-ha (颯扣: SVĀHĀ) ở vành trăng nơi trái tim

---o0o---

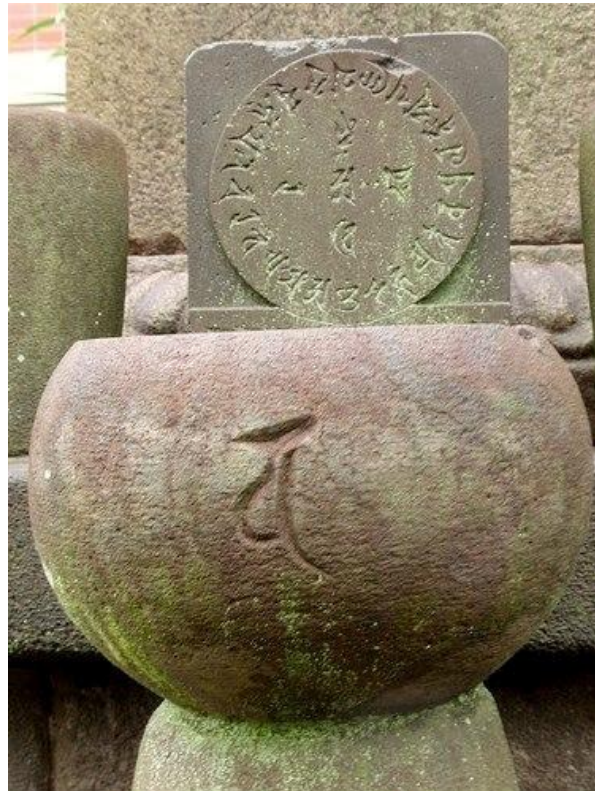
QUANG MINH CHÂN NGÔN MAN ĐA LA

Thông thường các bậc Đạo Sư Mật Giáo viết 23 chữ của Quang Minh Chân Ngôn xoay vòng theo bên phải thành hình Tụ Luân tròn trịa, và viết chữ **chủng tự** (Bija) hoặc **Tâm Chú** của Bản Tôn ở trung tâm (tùy theo từng dòng phái mà chữ chủng tử của Bản Tôn được ghi nhận khác nhau)









_Lại có vị Đạo Sư dùng **Gia Cú Quang Minh Chân Ngôn** để minh họa Quang Minh

Chân Ngôn Man Đa La





Mỗi một chữ của Quang Minh Chân Ngôn này phóng ánh sáng chiếu khắp Chúng Sinh Giới, phá trừ sự đen tối của Vô Minh, phiền não.

Man Đa La này là Đại Bí Pháp lìa khỏi sinh tử và là Đại Thần Chú diệt ngay tội nặng. Do Công Đức ấy có thể phá cửa Địa Ngục, mở đường Bồ Đề, lìa khổ được vui, siêu Phàm nhập Thánh.

Khi tu **Tự Luân Quán** của Chân Ngôn này thời nên tận bên trong của Tâm. Man

Đa La này xoay chuyển thuận nghịch, quán nghĩa của chữ ấy

Pháp Man Đa La này đều có thể truyền thụ cho người xuất gia hoặc tại gia. Đối với người xuất gia, trước tiên tụng **Tam Muội Gia Giới Ấn Ngôn**, tiếp theo kết tụng **Ngũ Sắc Quang Ấn Ngôn** rồi truyền thụ. Đối với người tại gia thì kết **Kim Cương Hợp Chương** rồi truyền thụ.

PHÁP GIA TRÌ VÀO ĐẤT CÁT

Tụng Quang Minh Chân Ngôn 108 biến gia trì vào đất cát rồi rải trên thi hài hoặc mộ phần. Do ánh sáng Thần Lực Đại Nguyên của Như Lai chiếu chạm ắt vong linh tuy sinh trong ba đường ác liền được thoát khỏi thân Nghiệp Báo, được sinh về Tịnh Thổ. Đây là bản Chú có công năng rất đặc biệt thù thắng, cũng là Pháp màu nhiệm tối thượng để cứu độ vong linh vậy Có **Kệ** là:

“Nghe tiếng diệt tội

Rãi cát **độ Vong**

Thường tụng tụng Kinh

Diệt **tội**, tăng **Thiền** (Dhyāna)

Sinh về phương Tây”

1_Cách thứ nhất: **Thứ tự gia trì vào đất cát**

Trước tiên kết **Hộ Thân Ấn**

Tiếp theo mở nắp che của vật khí đựng đất cát rồi rưới vẩy nước, hoặc chẳng dùng vật khí rưới nước.

Tiếp theo kết **Tam Cổ Ấn** dùng **Quân Trà Lợi Chú** chú 21 lần gia trì vào đất cát. Tiếp theo kết **Kim Cương Hợp Chương** quán chữ 劣(RAM). Tác Quán này, trên đất cát có chữ 劣(RAM) dấy lên đám lửa thiêu đốt đất cát.

Tiếp theo kết **Thí Vô Úy Ấn**, trong lòng bàn tay có chữ 埴(VAM) biến thành nước sữa tẩy rửa đất cát.

Tiếp đến **Đạo Trường Quán** (kết **Như Lai Quyền** phụ thêm **A Di Đà**)

Đạo Trường Quán xong rồi, tác Quán này: Cái bình ở trước lầu gác có chữ 洑 (A) màu báu tạp (đủ màu sắc của 7 báu) biến thành cái bình báu. Trong cái bình có chữ 埴(VAM) biến thành nước sữa, cái bình báu này biến thành cái ao báu. Trong ao báu có chữ của Quang Minh Chân Ngôn với vô lượng chữ Chân Ngôn xoay theo bên phải, nhỏ nhiệm tràn đầy trong ao. Chữ Chân Ngôn này phóng ánh sáng màu vàng rờng soi chiếu chúng sinh trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới với chúng sinh đang chịu đau khổ ba đường, giải thoát được sự cột buộc đau khổ.

Tiếp theo dùng **Đại Câu Triệu Ấn Minh** như thường

Tiếp theo, tác Kim Cương Hợp Chương tụng bài **Kệ Phát Nguyên** là:

“Chí Tâm phát nguyện

Gia trì đất cát

Tất cả Như Lai

Pháp **Đại Bí Mật**

Nguyện đất cát này

Hữu tình đã chịu

Vô lượng nghiệp tội

Thầy đều tiêu trừ

Mỗi một đất cát

Phóng **Chân Ngôn Quang**

Hữu tình chịu khổ

Thành tựu **Pháp**

Lạc Cho đến

Người, Trời

Lìa các phóng dật

Phát **Tâm Bồ Đề**

Tu **Bồ Tát Hạnh**

Chứng được **bốn Thân**

Thành tựu **năm Trí**

Vô lượng Phật Pháp

Thầy đều viên mãn”

_Tiếp theo, gia trì vào đất cát (Pháp **Tán Sa**)

Trước tiên tác **Phật Nhãn**

Tiếp đến **Đại Nhật**

Tiếp kết **Trí Quyền Ấn** (tụng **Quang Minh Chân Ngôn 3 biến**)

Tiếp kết **Ngoại Ngũ Cổ Ấn**

Tiếp tác **Dữ Nguyện Ấn** với **Thí Vô Úy Ấn**

Tiếp tác **Bảo Ấn** (đuôi ngón tay)

Tiếp tác **Liên Hoa Ấn** (đuôi ngón tay)

Tiếp tác **Bát Diệp ấn**

Tiếp tác **Trí Quyền Ấn**

(Mỗi Ấn đều làm 3 lần)

Tiếp theo tay phải lấy viên ngọc, tay trái tác **Thí Vô Úy**, trong lòng bàn tay có chữ của Quang Minh Chân Ngôn xoay theo bên phải, phóng ánh sáng màu vàng rờng chiếu lên đất cát. Mỗi một đất cát thành chữ của Chân Ngôn, phóng ánh sáng chiếu chúng sinh trong ba ngàn Thế Giới... Đủ 108 biến. Từ đó về sau tùy ý ưa thích mà dùng.

Nếu có phiền não, sửa **Thí Vô Úy Ấn**, chỉ tụng Chân Ngôn đến 10, 20 biến rồi lại tác Ấn thì có thể đầy đủ

Tiếp theo **Hồi Hương**

Tiếp **Phát Nguyện, Nghinh Thỉnh**: tay phải búng ngón tay như thường

Nếu phụ thêm **hành Pháp** tu Bản Tôn gia trì 2 lần. Khi bắt đầu Bản Tôn Gia Trì (**Trí Quyền Ấn**), Ngoại Ngũ Cổ Ấn, Dữ Nguyện Ấn, Thí Nguyện Ấn. Thứ hai khi Bản

Tôn gia trì thời kết Bảo ấn, Liên Hoa Ấn, Bát Diệp Ấn Tiếp đến 7 loại Ấn Minh rồi có thể dùng.

2_ Cách thứ hai: **gia trì vào cát**

Lấy 2 cái đĩa sạch: một cái đĩa đựng một ít cát, một cái đĩa để bên cạnh. Hành Giả ngồi trước bàn thờ, tay phải kết **Kim Cương Quyền ấn**, tay trái kết **Cam Lộ**. Dùng ngón cái và ngón giữa của tay trái nhúm một ít cát ở đĩa thứ nhất, gia trì **Quang Minh Chân Ngôn** một biến rồi bỏ vào đĩa thứ hai. Cứ như vậy cho đến khi đĩa thứ nhất hết cát.

Lại như trước, dùng ngón cái và ngón giữa của tay trái nhúm một ít cát ở đĩa thứ hai, gia trì **Quang Minh Chân Ngôn** một biến rồi bỏ vào đĩa thứ nhất. Cứ như vậy cho đến khi đĩa thứ nhất hết cát thì lấy số cát đã gia trì đó bỏ vào cái lọ sạch (tùy theo sức, dùng số cát vừa đủ cho một lần gia trì trong ngày)... Sau đó có thể dùng số cát này rưới vảy lên thi hài người chết, hoặc rải lên mộ để trừ khử Trùng độc, Tà Quỷ, Ma ác và giúp cho vong linh được siêu sinh về cõi Cực Lạc

3_ Cách thứ ba: **Phương pháp làm cát Kim Cương**

Lấy một hộp cát, rửa sạch, phơi khô, dùng một cây kim bằng rễ cây đâm xuyên qua một sợi dây tơ màu hồng điều, đem cây kim cắm ngay mặt bên trong cát, co kéo đầu sợi dây tơ hồng tại gốc của ngón vô danh trái, kết **Kim Cương Quyền Ấn**, tay phải chiếu nhìn vào cát, niệm mười vạn tám ngàn biến thì cát đó hay cứu độ tất cả vong linh. Tức khiến cho vong linh

của người chết nhiều năm, đã bị rơi vào ba đường ác, chủ yếu ngay trên thi thể hoặc tro cốt, rưới vẩy cát từ bàn chân lên trên đầu ắt có thể siêu sinh lên cõi Trời

---o0o---

PHÁP VIẾT CHÉP CHỮ PHẠM ĐỂ TRÊN THI HÀI, XƯƠNG CỐT NGƯỜI CHẾT

Các bậc Đạo Sư Mật Giáo thường truyền dạy rằng: “Viết chữ Phạm của Chân Ngôn để trên thi hài hoặc xương cốt của người đã chết. Do sự tiếp chạm với chữ Phạm mà người chết liền được giải thoát” **Kệ** rằng:

“Chữ Phạm Chân Ngôn chạm thi thể
Vong linh liền sinh trong Tịnh Thổ
Thấy Phật, nghe Pháp được Thọ Kỳ
Mau chứng Vô Thượng Đại Bồ Đề”

Do ý nghĩa này mà người ta thường dùng **mền Quang Minh** để đắp trên thi hài của người chết. Mền Quang Minh sau đây ghi chép các chữ Phạm của các Chân Ngôn là:

- _ Phần viền chung quanh mền là chữ HRĪH
- _ Vòng tròn phía trên là Tỳ Lô Giá Na Phật Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn
- _ Vòng tròn bên dưới là A Di Đà Man Đà La
- _ Các chữ Phạm phủ khắp mền là Đại Tỳ Cầu Tức Đắc Đà La Ni

Vài phương pháp tu trì Quang Minh Chân ngôn là:

1_Xin sức gia trì:

Quy mệnh kính lễ

Bất Không Đại Nhật

Đại Kim Cương Bộ

Ma Ni Bảo Bộ

Liên Hoa Pháp bộ

Khố Tàng Nghiệp Bộ

Phóng quang gia trì

Khủng bố phá hoại

Hai chương: trong, ngoài

Hộ giúp cho con

Thành tựu cát tường

OM _ AMOGHA VAIROCANA MAHĀ-VAJRA MAṆI PADMA
JVALA PRAVARTTAYA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

2_Tu trì Chân Ngôn:

Quy mệnh kính lễ

Đại Nhật Như Lai

Thân rực sắc vàng

Phóng tỏa ánh sáng

Hiện sức Uy Thần

Gia hộ cho con

Giáng phục niệm Tà

Sinh Tâm thanh tịnh

Đắc được Bồ Đề

OM _ AMOGHA VAIROCANA MAHĀ-MUDRA MAṆI-PADME
JVALA PRAVARTTAYA HŪM

3_Chuyển Uế Ác thành thanh tịnh:

Ánh sáng Đại Nhật

Hiện sức Uy Thần

Giáng phục Uế Ác

Do sức khó bàn

Của Pháp Chính Đạo

Phóng ánh sáng lớn

Chiếu sáng tất cả

Khiến khắp quần sinh

Dứt trừ dính mắc

Thoát nẻo trầm luân

Sinh về cõi tịnh

Gặp Phật nghe Pháp

Tinh tiến tu hành

Mau thành Chính Giác

OM BHUḤ KHAM_ AMOGHA VAIROCANA MAHĀ-MUDRA
MAṆIPADME JVALA PRAVARTTAYA HŪM PHAṬ SVĀHĀ_
VAM HŪM TRĀḤ HRĪḤ AḤ SVĀHĀ

4_Chuyển hóa Ma Quỷ ác:

Ánh sáng Đại Nhật

Phóng tỏa khắp nơi

Hiện sức Uy Thần

Giáng phục niệm Tà

Dùng sức khó bàn

Sinh Tâm Đại Bi

Trừ diệt mọi ác

Đẩy lùi Ác Linh

Ma giới, Quỷ giới

Tiêu trừ Oán Niệm

Quy phục Chính Đạo

Siêng hành vạn Hạnh

Sớm chửi Bồ Đề

OM _ AMOGHA VAIROCANA MAHĀ-MUDRA MAṆI-PADME
JVALA PRAVARTTAYA HŪM PHAT SVĀHĀ

---o0o---

Mật Tạng Bộ 2_ No.1002 (Tr.606_ Tr.607)

**BÁT KHÔNG QUYỂN SÁCH TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT ĐẠI QUÁN
ĐỈNH QUANG CHÂN NGÔN**

MỘT QUYỂN

(Trích trong **Bát Không Quyển Sách Kinh**, quyển 28)

Phạn Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiên Thí Hồng Lô
Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư
Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại
Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn

BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch Phạn

Việt dịch: HUYỀN THANH

𑖀 𑖂 𑖃 𑖄 𑖅 𑖆 𑖇 𑖈 𑖉 𑖊 𑖋 𑖌 𑖍 𑖎 𑖏 𑖐 𑖑 𑖒 𑖓 𑖔 𑖕 𑖖 𑖗 𑖘 𑖙 𑖚 𑖛 𑖜 𑖝 𑖞 𑖟 𑖠 𑖡 𑖢 𑖣 𑖤 𑖥 𑖦 𑖧 𑖨 𑖩 𑖪 𑖫 𑖬 𑖭 𑖮 𑖯 𑖰 𑖱 𑖲 𑖳 𑖴 𑖵 𑖶 𑖷 𑖸 𑖹 𑖺 𑖻 𑖼 𑖽 𑖾 𑖿 𑗀 𑗁 𑗂 𑗃 𑗄 𑗅 𑗆 𑗇 𑗈 𑗉 𑗊 𑗋 𑗌 𑗍 𑗎 𑗏 𑗐 𑗑 𑗒 𑗓 𑗔 𑗕 𑗖 𑗗 𑗘 𑗙 𑗚 𑗛 𑗜 𑗝 𑗞 𑗟 𑗠 𑗡 𑗢 𑗣 𑗤 𑗥 𑗦 𑗧 𑗨 𑗩 𑗪 𑗫 𑗬 𑗭 𑗮 𑗯 𑗰 𑗱 𑗲 𑗳 𑗴 𑗵 𑗶 𑗷 𑗸 𑗹 𑗺 𑗻 𑗼 𑗽 𑗾 𑗿 𑘀 𑘁 𑘂 𑘃 𑘄 𑘅 𑘆 𑘇 𑘈 𑘉 𑘊 𑘋 𑘌 𑘍 𑘎 𑘏 𑘐 𑘑 𑘒 𑘓 𑘔 𑘕 𑘖 𑘗 𑘘 𑘙 𑘚 𑘛 𑘜 𑘝 𑘞 𑘟 𑘠 𑘡 𑘢 𑘣 𑘤 𑘥 𑘦 𑘧 𑘨 𑘩 𑘪 𑘫 𑘬 𑘭 𑘮 𑘯 𑘰 𑘱 𑘲 𑘳 𑘴 𑘵 𑘶 𑘷 𑘸 𑘹 𑘺 𑘻 𑘼 𑘽 𑘾 𑘿 𑙀 𑙁 𑙂 𑙃 𑙄 𑙅 𑙆 𑙇 𑙈 𑙉 𑙊 𑙋 𑙌 𑙍 𑙎 𑙏 𑙐 𑙑 𑙒 𑙓 𑙔 𑙕 𑙖 𑙗 𑙘 𑙙 𑙚 𑙛 𑙜 𑙝 𑙞 𑙟 𑙠 𑙡 𑙢 𑙣 𑙤 𑙥 𑙦 𑙧 𑙨 𑙩 𑙪 𑙫 𑙬 𑙭 𑙮 𑙯 𑙰 𑙱 𑙲 𑙳 𑙴 𑙵 𑙶 𑙷 𑙸 𑙹 𑙺 𑙻 𑙼 𑙽 𑙾 𑙿 𑚀 𑚁 𑚂 𑚃 𑚄 𑚅 𑚆 𑚇 𑚈 𑚉 𑚊 𑚋 𑚌 𑚍 𑚎 𑚏 𑚐 𑚑 𑚒 𑚓 𑚔 𑚕 𑚖 𑚗 𑚘 𑚙 𑚚 𑚛 𑚜 𑚝 𑚞 𑚟 𑚠 𑚡 𑚢 𑚣 𑚤 𑚥 𑚦 𑚧 𑚨 𑚩 𑚪 𑚫 𑚬 𑚭 𑚮 𑚯 𑚰 𑚱 𑚲 𑚳 𑚴 𑚵 𑚶 𑚷 𑚸 𑚹 𑚺 𑚻 𑚼 𑚽 𑚾 𑚿 𑛀 𑛁 𑛂 𑛃 𑛄 𑛅 𑛆 𑛇 𑛈 𑛉 𑛊 𑛋 𑛌 𑛍 𑛎 𑛏 𑛐 𑛑 𑛒 𑛓 𑛔 𑛕 𑛖 𑛗 𑛘 𑛙 𑛚 𑛛 𑛜 𑛝 𑛞 𑛟 𑛠 𑛡 𑛢 𑛣 𑛤 𑛥 𑛦 𑛧 𑛨 𑛩 𑛪 𑛫 𑛬 𑛭 𑛮 𑛯 𑛰 𑛱 𑛲 𑛳 𑛴 𑛵 𑛶 𑛷 𑛸 𑛹 𑛺 𑛻 𑛼 𑛽 𑛾 𑛿 𑜀 𑜁 𑜂 𑜃 𑜄 𑜅 𑜆 𑜇 𑜈 𑜉 𑜊 𑜋 𑜌 𑜍 𑜎 𑜏 𑜐 𑜑 𑜒 𑜓 𑜔 𑜕 𑜖 𑜗 𑜘 𑜙 𑜚 𑜛 𑜜 𑜝 𑜞 𑜟 𑜠 𑜡 𑜢 𑜣 𑜤 𑜥 𑜦 𑜧 𑜨 𑜩 𑜪 𑜫 𑜬 𑜭 𑜮 𑜯 𑜰 𑜱 𑜲 𑜳 𑜴 𑜵 𑜶 𑜷 𑜸 𑜹 𑜺 𑜻 𑜼 𑜽 𑜾 𑜿 𑝀 𑝁 𑝂 𑝃 𑝄 𑝅 𑝆 𑝇 𑝈 𑝉 𑝊 𑝋 𑝌 𑝍 𑝎 𑝏 𑝐 𑝑 𑝒 𑝓 𑝔 𑝕 𑝖 𑝗 𑝘 𑝙 𑝚 𑝛 𑝜 𑝝 𑝞 𑝟 𑝠 𑝡 𑝢 𑝣 𑝤 𑝥 𑝦 𑝧 𑝨 𑝩 𑝪 𑝫 𑝬 𑝭 𑝮 𑝯 𑝰 𑝱 𑝲 𑝳 𑝴 𑝵 𑝶 𑝷 𑝸 𑝹 𑝺 𑝻 𑝼 𑝽 𑝾 𑝿 𑞀 𑞁 𑞂 𑞃 𑞄 𑞅 𑞆 𑞇 𑞈 𑞉 𑞊 𑞋 𑞌 𑞍 𑞎 𑞏 𑞐 𑞑 𑞒 𑞓 𑞔 𑞕 𑞖 𑞗 𑞘 𑞙 𑞚 𑞛 𑞜 𑞝 𑞞 𑞟 𑞠 𑞡 𑞢 𑞣 𑞤 𑞥 𑞦 𑞧 𑞨 𑞩 𑞪 𑞫 𑞬 𑞭 𑞮 𑞯 𑞰 𑞱 𑞲 𑞳 𑞴 𑞵 𑞶 𑞷 𑞸 𑞹 𑞺 𑞻 𑞼 𑞽 𑞾 𑞿 𑟀 𑟁 𑟂 𑟃 𑟄 𑟅 𑟆 𑟇 𑟈 𑟉 𑟊 𑟋 𑟌 𑟍 𑟎 𑟏 𑟐 𑟑 𑟒 𑟓 𑟔 𑟕 𑟖 𑟗 𑟘 𑟙 𑟚 𑟛 𑟜 𑟝 𑟞 𑟟 𑟠 𑟡 𑟢 𑟣 𑟤 𑟥 𑟦 𑟧 𑟨 𑟩 𑟪 𑟫 𑟬 𑟭 𑟮 𑟯 𑟰 𑟱 𑟲 𑟳 𑟴 𑟵 𑟶 𑟷 𑟸 𑟹 𑟺 𑟻 𑟼 𑟽 𑟾 𑟿 𑠀 𑠁 𑠂 𑠃 𑠄 𑠅 𑠆 𑠇 𑠈 𑠉 𑠊 𑠋 𑠌 𑠍 𑠎 𑠏 𑠐 𑠑 𑠒 𑠓 𑠔 𑠕 𑠖 𑠗 𑠘 𑠙 𑠚 𑠛 𑠜 𑠝 𑠞 𑠟 𑠠 𑠡 𑠢 𑠣 𑠤 𑠥 𑠦 𑠧 𑠨 𑠩 𑠪 𑠫 𑠬 𑠭 𑠮 𑠯 𑠰 𑠱 𑠲 𑠳 𑠴 𑠵 𑠶 𑠷 𑠸 𑠹 𑠺 𑠻 𑠼 𑠽 𑠾 𑠿 𑡀 𑡁 𑡂 𑡃 𑡄 𑡅 𑡆 𑡇 𑡈 𑡉 𑡊 𑡋 𑡌 𑡍 𑡎 𑡏 𑡐 𑡑 𑡒 𑡓 𑡔 𑡕 𑡖 𑡗 𑡘 𑡙 𑡚 𑡛 𑡜 𑡝 𑡞 𑡟 𑡠 𑡡 𑡢 𑡣 𑡤 𑡥 𑡦 𑡧 𑡨 𑡩 𑡪 𑡫 𑡬 𑡭 𑡮 𑡯 𑡰 𑡱 𑡲 𑡳 𑡴 𑡵 𑡶 𑡷 𑡸 𑡹 𑡺 𑡻 𑡼 𑡽 𑡾 𑡿 𑢀 𑢁 𑢂 𑢃 𑢄 𑢅 𑢆 𑢇 𑢈 𑢉 𑢊 𑢋 𑢌 𑢍 𑢎 𑢏 𑢐 𑢑 𑢒 𑢓 𑢔 𑢕 𑢖 𑢗 𑢘 𑢙 𑢚 𑢛 𑢜 𑢝 𑢞 𑢟 𑢠 𑢡 𑢢 𑢣 𑢤 𑢥 𑢦 𑢧 𑢨 𑢩 𑢪 𑢫 𑢬 𑢭 𑢮 𑢯 𑢰 𑢱 𑢲 𑢳 𑢴 𑢵 𑢶 𑢷 𑢸 𑢹 𑢺 𑢻 𑢼 𑢽 𑢾 𑢿 𑣀 𑣁 𑣂 𑣃 𑣄 𑣅 𑣆 𑣇 𑣈 𑣉 𑣊 𑣋 𑣌 𑣍 𑣎 𑣏 𑣐 𑣑 𑣒 𑣓 𑣔 𑣕 𑣖 𑣗 𑣘 𑣙 𑣚 𑣛 𑣜 𑣝 𑣞 𑣟 𑣠 𑣡 𑣢 𑣣 𑣤 𑣥 𑣦 𑣧 𑣨 𑣩 𑣪 𑣫 𑣬 𑣭 𑣮 𑣯 𑣰 𑣱 𑣲 𑣳 𑣴 𑣵 𑣶 𑣷 𑣸 𑣹 𑣺 𑣻 𑣼 𑣽 𑣾 𑣿 𑤀 𑤁 𑤂 𑤃 𑤄 𑤅 𑤆 𑤇 𑤈 𑤉 𑤊 𑤋 𑤌 𑤍 𑤎 𑤏 𑤐 𑤑 𑤒 𑤓 𑤔 𑤕 𑤖 𑤗 𑤘 𑤙 𑤚 𑤛 𑤜 𑤝 𑤞 𑤟 𑤠 𑤡 𑤢 𑤣 𑤤 𑤥 𑤦 𑤧 𑤨 𑤩 𑤪 𑤫 𑤬 𑤭 𑤮 𑤯 𑤰 𑤱 𑤲 𑤳 𑤴 𑤵 𑤶 𑤷 𑤸 𑤹 𑤺 𑤻 𑤼 𑤽 𑤾 𑤿 𑥀 𑥁 𑥂 𑥃 𑥄 𑥅 𑥆 𑥇 𑥈 𑥉 𑥊 𑥋 𑥌 𑥍 𑥎 𑥏 𑥐 𑥑 𑥒 𑥓 𑥔 𑥕 𑥖 𑥗 𑥘 𑥙 𑥚 𑥛 𑥜 𑥝 𑥞 𑥟 𑥠 𑥡 𑥢 𑥣 𑥤 𑥥 𑥦 𑥧 𑥨 𑥩 𑥪 𑥫 𑥬 𑥭 𑥮 𑥯 𑥰 𑥱 𑥲 𑥳 𑥴 𑥵 𑥶 𑥷 𑥸 𑥹 𑥺 𑥻 𑥼 𑥽 𑥾 𑥿 𑦀 𑦁 𑦂 𑦃 𑦄 𑦅 𑦆 𑦇 𑦈 𑦉 𑦊 𑦋 𑦌 𑦍 𑦎 𑦏 𑦐 𑦑 𑦒 𑦓 𑦔 𑦕 𑦖 𑦗 𑦘 𑦙 𑦚 𑦛 𑦜 𑦝 𑦞 𑦟 𑦠 𑦡 𑦢 𑦣 𑦤 𑦥 𑦦 𑦧 𑦨 𑦩 𑦪 𑦫 𑦬 𑦭 𑦮 𑦯 𑦰 𑦱 𑦲 𑦳 𑦴 𑦵 𑦶 𑦷 𑦸 𑦹 𑦺 𑦻 𑦼 𑦽 𑦾 𑦿 𑧀 𑧁 𑧂 𑧃 𑧄 𑧅 𑧆 𑧇 𑧈 𑧉 𑧊 𑧋 𑧌 𑧍 𑧎 𑧏 𑧐 𑧑 𑧒 𑧓 𑧔 𑧕 𑧖 𑧗 𑧘 𑧙 𑧚 𑧛 𑧜 𑧝 𑧞 𑧟 𑧠 𑧡 𑧢 𑧣 𑧤 𑧥 𑧦 𑧧 𑧨 𑧩 𑧪 𑧫 𑧬 𑧭 𑧮 𑧯 𑧰 𑧱 𑧲 𑧳 𑧴 𑧵 𑧶 𑧷 𑧸 𑧹 𑧺 𑧻 𑧼 𑧽 𑧾 𑧿 𑨀 𑨁 𑨂 𑨃 𑨄 𑨅 𑨆 𑨇 𑨈 𑨉 𑨊 𑨋 𑨌 𑨍 𑨎 𑨏 𑨐 𑨑 𑨒 𑨓 𑨔 𑨕 𑨖 𑨗 𑨘 𑨙 𑨚 𑨛 𑨜 𑨝 𑨞 𑨟 𑨠 𑨡 𑨢 𑨣 𑨤 𑨥 𑨦 𑨧 𑨨 𑨩 𑨪 𑨫 𑨬 𑨭 𑨮 𑨯 𑨰 𑨱 𑨲 𑨳 𑨴 𑨵 𑨶 𑨷 𑨸 𑨹 𑨺 𑨻 𑨼 𑨽 𑨾 𑨿 𑩀 𑩁 𑩂 𑩃 𑩄 𑩅 𑩆 𑩇 𑩈 𑩉 𑩊 𑩋 𑩌 𑩍 𑩎 𑩏 𑩐 𑩑 𑩒 𑩓 𑩔 𑩕 𑩖 𑩗 𑩘 𑩙 𑩚 𑩛 𑩜 𑩝 𑩞 𑩟 𑩠 𑩡 𑩢 𑩣 𑩤 𑩥 𑩦 𑩧 𑩨 𑩩 𑩪 𑩫 𑩬 𑩭 𑩮 𑩯 𑩰 𑩱 𑩲 𑩳 𑩴 𑩵 𑩶 𑩷 𑩸 𑩹 𑩺 𑩻 𑩼 𑩽 𑩾 𑩿 𑪀 𑪁 𑪂 𑪃 𑪄 𑪅 𑪆 𑪇 𑪈 𑪉 𑪊 𑪋 𑪌 𑪍 𑪎 𑪏 𑪐 𑪑 𑪒 𑪓 𑪔 𑪕 𑪖 𑪗 𑪘 𑪙 𑪚 𑪛 𑪜 𑪝 𑪞 𑪟 𑪠 𑪡 𑪢 𑪣 𑪤 𑪥 𑪦 𑪧 𑪨 𑪩 𑪪 𑪫 𑪬 𑪭 𑪮 𑪯 𑪰 𑪱 𑪲 𑪳 𑪴 𑪵 𑪶 𑪷 𑪸 𑪹 𑪺 𑪻 𑪼 𑪽 𑪾 𑪿 𑫀 𑫁 𑫂 𑫃 𑫄 𑫅 𑫆 𑫇 𑫈 𑫉 𑫊 𑫋 𑫌 𑫍 𑫎 𑫏 𑫐 𑫑 𑫒 𑫓 𑫔 𑫕 𑫖 𑫗 𑫘 𑫙 𑫚 𑫛 𑫜 𑫝 𑫞 𑫟 𑫠 𑫡 𑫢 𑫣 𑫤 𑫥 𑫦 𑫧 𑫨 𑫩 𑫪 𑫫 𑫬 𑫭 𑫮 𑫯 𑫰 𑫱 𑫲 𑫳 𑫴 𑫵 𑫶 𑫷 𑫸 𑫹 𑫺 𑫻 𑫼 𑫽 𑫾 𑫿 𑬀 𑬁 𑬂 𑬃 𑬄 𑬅 𑬆 𑬇 𑬈 𑬉 𑬊 𑬋 𑬌 𑬍 𑬎 𑬏 𑬐 𑬑 𑬒 𑬓 𑬔 𑬕 𑬖 𑬗 𑬘 𑬙 𑬚 𑬛 𑬜 𑬝 𑬞 𑬟 𑬠 𑬡 𑬢 𑬣 𑬤 𑬥 𑬦 𑬧 𑬨 𑬩 𑬪 𑬫 𑬬 𑬭 𑬮 𑬯 𑬰 𑬱 𑬲 𑬳 𑬴 𑬵 𑬶 𑬷 𑬸 𑬹 𑬺 𑬻 𑬼 𑬽 𑬾 𑬿 𑭀 𑭁 𑭂 𑭃 𑭄 𑭅 𑭆 𑭇 𑭈 𑭉 𑭊 𑭋 𑭌 𑭍 𑭎 𑭏 𑭐 𑭑 𑭒 𑭓 𑭔 𑭕 𑭖 𑭗 𑭘 𑭙 𑭚 𑭛 𑭜 𑭝 𑭞 𑭟 𑭠 𑭡 𑭢 𑭣 𑭤 𑭥 𑭦 𑭧 𑭨 𑭩 𑭪 𑭫 𑭬 𑭭 𑭮 𑭯 𑭰 𑭱 𑭲 𑭳 𑭴 𑭵 𑭶 𑭷 𑭸 𑭹 𑭺 𑭻 𑭼 𑭽 𑭾 𑭿 𑮀 𑮁 𑮂 𑮃 𑮄 𑮅 𑮆 𑮇 𑮈 𑮉 𑮊 𑮋 𑮌 𑮍 𑮎 𑮏 𑮐 𑮑 𑮒 𑮓 𑮔 𑮕 𑮖 𑮗 𑮘 𑮙 𑮚 𑮛 𑮜 𑮝 𑮞 𑮟 𑮠 𑮡 𑮢 𑮣 𑮤 𑮥 𑮦 𑮧 𑮨 𑮩 𑮪 𑮫 𑮬 𑮭 𑮮 𑮯 𑮰 𑮱 𑮲 𑮳 𑮴 𑮵 𑮶 𑮷 𑮸 𑮹 𑮺 𑮻 𑮼 𑮽 𑮾 𑮿 𑯀 𑯁 𑯂 𑯃 𑯄 𑯅 𑯆 𑯇 𑯈 𑯉 𑯊 𑯋 𑯌 𑯍 𑯎 𑯏 𑯐 𑯑 𑯒 𑯓 𑯔 𑯕 𑯖 𑯗 𑯘 𑯙 𑯚 𑯛 𑯜 𑯝 𑯞 𑯟 𑯠 𑯡 𑯢 𑯣 𑯤 𑯥 𑯦 𑯧 𑯨 𑯩 𑯪 𑯫 𑯬 𑯭 𑯮 𑯯 𑯰 𑯱 𑯲 𑯳 𑯴 𑯵 𑯶 𑯷 𑯸 𑯹 𑯺 𑯻 𑯼 𑯽 𑯾 𑯿 𑰀 𑰁 𑰂 𑰃 𑰄 𑰅 𑰆 𑰇 𑰈 𑰉 𑰊 𑰋 𑰌 𑰍 𑰎 𑰏 𑰐 𑰑 𑰒 𑰓 𑰔 𑰕 𑰖 𑰗 𑰘 𑰙 𑰚 𑰛 𑰜 𑰝 𑰞 𑰟 𑰠 𑰡 𑰢 𑰣 𑰤 𑰥 𑰦 𑰧 𑰨 𑰩 𑰪 𑰫 𑰬 𑰭 𑰮 𑰯 𑰰 𑰱 𑰲 𑰳 𑰴 𑰵 𑰶 𑰷 𑰸 𑰹 𑰺 𑰻 𑰼 𑰽 𑰾 𑰿 𑱀 𑱁 𑱂 𑱃 𑱄 𑱅 𑱆 𑱇 𑱈 𑱉 𑱊 𑱋 𑱌 𑱍 𑱎 𑱏 𑱐 𑱑 𑱒 𑱓 𑱔 𑱕 𑱖 𑱗 𑱘 𑱙 𑱚 𑱛 𑱜 𑱝 𑱞 𑱟 𑱠 𑱡 𑱢 𑱣 𑱤 𑱥 𑱦 𑱧 𑱨 𑱩 𑱪 𑱫 𑱬 𑱭 𑱮 𑱯 𑱰 𑱱 𑱲 𑱳 𑱴 𑱵 𑱶 𑱷 𑱸 𑱹 𑱺 𑱻 𑱼 𑱽 𑱾 𑱿 𑲀 𑲁 𑲂 𑲃 𑲄 𑲅 𑲆 𑲇 𑲈 𑲉 𑲊 𑲋 𑲌 𑲍 𑲎 𑲏 𑲐 𑲑 𑲒 𑲓 𑲔 𑲕 𑲖 𑲗 𑲘 𑲙 𑲚 𑲛 𑲜 𑲝 𑲞 𑲟 𑲠 𑲡 𑲢 𑲣 𑲤 𑲥 𑲦 𑲧 𑲨 𑲩 𑲪 𑲫 𑲬 𑲭 𑲮 𑲯 𑲰 𑲱 𑲲 𑲳 𑲴 𑲵 𑲶 𑲷 𑲸 𑲹 𑲺 𑲻 𑲼 𑲽 𑲾 𑲿 𑳀 𑳁 𑳂 𑳃 𑳄 𑳅 𑳆 𑳇 𑳈 𑳉 𑳊 𑳋 𑳌 𑳍 𑳎 𑳏 𑳐 𑳑 𑳒 𑳓 𑳔 𑳕 𑳖 𑳗 𑳘 𑳙 𑳚 𑳛 𑳜 𑳝 𑳞 𑳟 𑳠 𑳡 𑳢 𑳣 𑳤 𑳥 𑳦 𑳧 𑳨 𑳩 𑳪 𑳫 𑳬 𑳭 𑳮 𑳯 𑳰 𑳱 𑳲 𑳳 𑳴 𑳵 𑳶 𑳷 𑳸 𑳹 𑳺 𑳻 𑳼 𑳽 𑳾 𑳿 𑴀 𑴁 𑴂 𑴃 𑴄 𑴅 𑴆 𑴇 𑴈 𑴉 𑴊 𑴋 𑴌 𑴍 𑴎 𑴏 𑴐 𑴑 𑴒 𑴓 𑴔 𑴕 𑴖 𑴗 𑴘 𑴙 𑴚 𑴛 𑴜 𑴝 𑴞 𑴟 𑴠 𑴡 𑴢 𑴣 𑴤 𑴥 𑴦 𑴧 𑴨 𑴩 𑴪 𑴫 𑴬 𑴭 𑴮 𑴯 𑴰 𑴱 𑴲 𑴳 𑴴 𑴵 𑴶 𑴷 𑴸 𑴹 𑴺 𑴻 𑴼 𑴽 𑴾 𑴿 𑵀 𑵁 𑵂 𑵃 𑵄 𑵅 𑵆 𑵇 𑵈 𑵉 𑵊 𑵋 𑵌 𑵍 𑵎 𑵏 𑵐 𑵑 𑵒 𑵓 𑵔 𑵕 𑵖 𑵗 𑵘 𑵙 𑵚 𑵛 𑵜 𑵝 𑵞 𑵟 𑵠 𑵡 𑵢 𑵣 𑵤 𑵥 𑵦 𑵧 𑵨 𑵩 𑵪 𑵫 𑵬 𑵭 𑵮 𑵯 𑵰 𑵱 𑵲 𑵳 𑵴 𑵵 𑵶 𑵷 𑵸 𑵹 𑵺 𑵻 𑵼 𑵽 𑵾 𑵿 𑶀 𑶁 𑶂 𑶃 𑶄 𑶅 𑶆 𑶇 𑶈 𑶉 𑶊 𑶋 𑶌 𑶍 𑶎 𑶏 𑶐 𑶑 𑶒 𑶓 𑶔 𑶕 𑶖 𑶗 𑶘 𑶙 𑶚 𑶛 𑶜 𑶝 𑶞 𑶟 𑶠 𑶡 𑶢 𑶣 𑶤 𑶥 𑶦 𑶧 𑶨 𑶩 𑶪 𑶫 𑶬 𑶭 𑶮 𑶯 𑶰 𑶱 𑶲 𑶳 𑶴 𑶵 𑶶 𑶷 𑶸 𑶹 𑶺 𑶻 𑶼 𑶽 𑶾 𑶿 𑷀 𑷁 𑷂 𑷃 𑷄 𑷅 𑷆 𑷇 𑷈 𑷉 𑷊 𑷋 𑷌 𑷍 𑷎 𑷏 𑷐 𑷑 𑷒 𑷓 𑷔 𑷕 𑷖 𑷗 𑷘 𑷙 𑷚 𑷛 𑷜 𑷝 𑷞 𑷟 𑷠 𑷡 𑷢 𑷣 𑷤 𑷥 𑷦 𑷧 𑷨 𑷩 𑷪 𑷫 𑷬 𑷭 𑷮 𑷯 𑷰 𑷱 𑷲 𑷳 𑷴 𑷵 𑷶 𑷷 𑷸 𑷹 𑷺 𑷻 𑷼 𑷽 𑷾 𑷿 𑸀 𑸁 𑸂 𑸃 𑸄 𑸅 𑸆 𑸇 𑸈 𑸉 𑸊 𑸋 𑸌 𑸍 𑸎 𑸏 𑸐 𑸑 𑸒 𑸓 𑸔 𑸕 𑸖 𑸗 𑸘 𑸙 𑸚 𑸛 𑸜 𑸝 𑸞 𑸟 𑸠 𑸡 𑸢 𑸣 𑸤 𑸥 𑸦 𑸧 𑸨 𑸩 𑸪 𑸫 𑸬 𑸭 𑸮 𑸯 𑸰 𑸱 𑸲 𑸳 𑸴 𑸵 𑸶 𑸷 𑸸 𑸹 𑸺 𑸻 𑸼 𑸽 𑸾 𑸿 𑸀 𑸁 𑸂 𑸃 𑸄 𑸅 𑸆 𑸇 𑸈 𑸉 𑸊 𑸋 𑸌 𑸍 𑸎 𑸏 𑸐 𑸑 𑸒 𑸓 𑸔 𑸕 𑸖 𑸗 𑸘 𑸙 𑸚 𑸛 𑸜 𑸝 𑸞 𑸟 𑸠 𑸡 𑸢 𑸣 𑸤 𑸥 𑸦 𑸧 𑸨 𑸩 𑸪 𑸫 𑸬 𑸭 𑸮 𑸯 𑸰 𑸱 𑸲 𑸳 𑸴 𑸵 𑸶 𑸷 𑸸 𑸹 𑸺 𑸻 𑸼 𑸽 𑸾 𑸿 𑸀 𑸁 𑸂 𑸃 𑸄 𑸅 𑸆 𑸇 𑸈 𑸉 𑸊 𑸋 𑸌 𑸍 𑸎 𑸏 𑸐 𑸑 𑸒 𑸓 𑸔 𑸕 𑸖 𑸗 𑸘 𑸙 𑸚 𑸛 𑸜 𑸝 𑸞 𑸟 𑸠 𑸡 𑸢 𑸣 𑸤 𑸥 𑸦

Nếu có chúng sinh gây tạo đủ các tội: **mười Ác, năm Nghịch, bốn nặng**... giống như bụi nhỏ tràn đầy Thế Giới này. Khi thân hoại mệnh chung bị đọa vào các nẻo ác. Dùng Chân Ngôn đó gia trì vào đất, cát 108 biến rồi rải cho vong linh trong rừng **Thi Đà** (Sītavana), trên thi hài, hoặc rải trên mộ... gặp chỗ nào đều rải lên trên. Người đã chết ấy, nếu ở trong Địa Ngục, hoặc trong loài Quỷ đói, hoặc trong nẻo Tu La, hoặc mang thân Bàng sinh... dùng uy lực Thần Thông của **Nhất Thiết Bất Không Như Lai Tỳ Lô Giá Na Như Lai Chân Thật Bản Nguyên Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn** gia trì sức mạnh vào đất, cát ... ngay lúc đó liền được ánh sáng chiếu vào thân sẽ trừ được các tội báo, buông bỏ thân đang chịu khổ, vãng sinh về quốc thổ Cực Lạc ở phương Tây, hoá sinh trong hoa sen cho đến Bồ Đề chẳng bị đọa lạc.

Lại có chúng sinh bị bệnh tật nhiều năm nhiều tháng, gân thịt mềm nhũn không có hơi sức, da vàng vọt... chịu vạn điều khổ sở. Đây là Nghiệp Báo đời trước của người bệnh đó. Dùng Chân Ngôn này ở trước mặt người bệnh: một, hai, ba ngày... mỗi ngày cao giọng tụng Chân Ngôn này 1080 biến liền trừ diệt được bệnh chướng do nghiệp của đời trước

Nếu bị Quỷ Mỵ quấy nhiễu làm cho Hôn Thức bị mê muội, rối loạn, mất giọng chẳng nói được. Người trì Chân Ngôn gia trì vào bàn tay 108 biến rồi xoa bắt trên đầu mặt của người bệnh. Đưa tay đè trên trái tim, trên vàng trán của người bệnh, gia trì 1080 biến ắt bệnh được trừ khỏi.

Người bị **Ma Ha Ca La Thần Ma** (Mahā-Kāla: Đại Hắc Thần) gây bệnh não, cũng hay trị khiến được.

Nếu bị các Quỷ Thần, Võng Lượng gây bệnh. Gia trì 108 biến vào dây chỉ năm màu rồi kết lại, buộc trên eo lưng, cánh tay, cổ của người bệnh, ắt liền trừ khỏi bệnh. Nếu bị các bệnh sốt rét. Gia trì vào sợi dây màu trắng, làm 108 gút rồi cột trên đầu, cổ với gia trì vào áo rồi cho mặc. Liền trừ khỏi bệnh.

Nếu gia trì vào Thạch Xương Bồ 1080 biến rồi ngậm vào miệng. Khi cùng người đàm luận sẽ được thắng, được người khác khâm phục

Nếu dùng Hồ Tiêu, hương Đa Nga La, hương Thanh Mộc, hương Tiêu Bách Đàn, **La Sa Nhạ Na** (Đời Đường dịch là: Tiêu Bách Tráp) làm thành bột, hoà với nước rồi vo thành viên như hạt táo, gia trì một vạn biến rồi để khô trong bóng râm (chỗ không có nắng)

Nếu bị tất cả Quỷ Thần gây bệnh, bị mọi thứ bệnh sốt rét, hoặc trúng thuốc độc, hoặc bị mất giọng. Nên dùng thuốc đã làm hoà với nước, mài ra, gia trì 108 biến rồi chấm vào hai mắt, trên trán, trên trái tim. Nên giận dữ gia

QUÁN ĐỈNH CHÂN NGÔN THÀNH TỰU _PHẨM THỨ SÁU MƯƠI TÁM_

Bấy giờ, Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát thấy trên đài hoa sen của **Thanh Tịnh Liên Hoa Minh Vương** (Śuddha-padma-vidya-rāja) này phóng ánh sáng lớn, khi ở trước mặt Đức Như Lai thỉnh trao cho tất cả **Bí Mật Tâm Đà La Ni** (Guhya-cittadhāraṇī), **Chân Ngôn** (Mantra), **Mạn Noa La** (Maṇḍala), **Ấn** (Mudra), **Tam Muội Gia** (Samaya) của **Như Lai Chứng Tộc** (Tathāgata-kulāya) thời nên làm cúng dường tất cả Như Lai, Tỳ Lô Giá Na Như Lai, Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Liền nói **Bất Không Tự Tính Bảo Quang Chân Ngôn** là:

“**Ấn (1) y mộ già, chân đà ma nê (2) phộc la đà, bát-đầu mẽ (3) nhập-phộc la, nhập-phộc la na (4) bộ nê, hồng (5)**

OM_ AMOGHA-CIṆTA-MANI VARADA PADME JVALA
JVALAṆA-PUṆYA HŪM

Lúc Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát nói Chân Ngôn này cúng dường Đức Phật xong, nghĩ nhớ Đức Thích Ca mâu Ni Như Lai chỉ sắp trao truyền thêm **Thanh Tịnh Liên Hoa Minh Vương Quán Đỉnh Tam Muội Gia**, khi diễn Chân Ngôn này thời **Thanh Tịnh Liên Hoa Minh Vương** khom mình, chấp tay, cung kính, trọng phục, chiêm ngưỡng Đức Như Lai chẳng hề chớp mắt.

Khi ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai liền duỗi bàn tay phải xoa đỉnh đầu của Thanh Tịnh Liên Hoa Minh Vương thời mười phương ba ngàn Đại Thiên các Thế Giới của Phật: Đại Địa, núi, rừng chấn động sáu cách. Biển lớn, sông lớn, sông nhỏ phun trào lên. Hết thấy tất cả cõi nước ở mười phương trong hư không: tất cả Như Lai quá khứ, hiện tại, vị lai với Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai Ứng Chính Đẳng Giác một thời đều hiện, đồng thanh khen Đức Thích Ca mâu Ni rằng: “Lành thay! Lành thay! Quán Đỉnh như vậy rất là hiếm có! Chúng ta, tất cả Như Lai ba đời trong tất cả cõi nước ở mười phương, Tỳ Lô Giá Na Như Lai cũng đồng trao cho **Thanh Tịnh Liên Hoa Minh Vương Quán Đỉnh Tam Muội Gia**”

Lúc đó, tất cả Như Lai ba đời trong tất cả cõi nước ở mười phương, Tỳ Lô Giá Na Như Lai một thời đều duỗi bàn tay Vô Úy bên phải, xoa đỉnh đầu của **Liên Hoa Minh Vương** (Padma-vidya-rāja), đồng thời nói **Bất Không Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn** là:

“**Án (1) y mộ già phé lỗ giả na (2) ma ha mẫu nại la, ma nê (3) bát-
đầu ma, nhập-phộc la (4) bả la vạt đả đã, hồng (5)**”

OM AMOGHA-VAIROCANA MAHĀ-MUDRA- MAṆI PADME
JVALĀ PRAVARTTAYA HŪM

Bấy giờ, tất cả Như Lai ba đời trong tất cả cõi nước ở mười phương, Tỳ
Lô Giá Na như Lai nói Chân Ngôn này rưới rót lên đỉnh đầu của Minh
Vương, một thời lại khen Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai

“Thích thay! Mâu Ni Tôn

Khéo trao cho Minh Vương

Chân Ngôn **Đại Uy Lực**

Quang Vương Quán Đỉnh Pháp”

Khi ấy, tất cả Như Lai ba đời trong tất cả cõi nước ở mười phương, Tỳ
Lô Giá Na Như Lai... một thời nói **Quán Đỉnh Chân Ngôn** (Abhiṣeka-
mantra) này để làm **Thanh Tịnh Liên Hoa Minh Vương** (Śuddha-padma-
vidya-rāja), đều dùng tất cả **Thần Thông** (Abhijñā), **Đại Như Ý Bảo Đại
Quán Đỉnh** (Mahā-cintā-maṇi-mahāabhiṣeka), **Bí Mật Mạn Noa La**
(Guhya-maṇḍala), **Án** (Mudra), **Tam Muội Gia** (Samaya), **Quán Đỉnh**
(Abhiṣeka) của mọi loại **Chủng Tộc** (Kulāya) trao cho Đại Như Ý Bảo Đại
Quán Đỉnh, Bí Mật Mạn Noa La, **Án**, Tam Muội Gia, Quán Đỉnh thành tựu
của tất cả Chủng Tộc.

Lúc đó, tất cả Như Lai ba đời trong tất cả cõi nước ở mười phương, Tỳ
Lô Giá Na như Lai bảo **Chấp Kim Cương Bí Mật Chủ Bồ Tát Ma Ha Tát**
rằng: “Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn này. Nếu có như Pháp, thanh khiết
Thân Khí, thường tinh cần, phát Tâm Đại Bi, Phật Du Già Quán...đem các
hương hoa tùy theo thời cúng dường, thọ trì, đọc tụng chẳng gián đoạn thiếu
sót, mãn mười vạn biến, cũng được thành tựu **Quán Đỉnh Tam Muội Gia**
(Abhiṣeka-samaya) này.

Mộng thứ nhất: thấy nhập vào **Thập Phương Nhất Thiết Sát Thổ
Tam Thế Nhất Thiết Như Lai Tỳ Lô Giá Na Như Lai Đại Như Ý Bảo
Đại Quán Đỉnh Bí Mật Mạn Noa La Án Tam Muội Gia Hội** của Ta.
Chúng Ta, tất cả Như Lai vì trao cho **Quán Đỉnh Mạn Noa La Án Tam
Muội Gia Phẩm**. Ta, các Như Lai một thời đồng thanh khen rằng: “Lành
thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Người được mười phương tất cả cõi Phật,
tất cả cửa khai mở cho người đạo đến, các cõi nước ấy đều có chín mươi
chín ức căng già sa câu chi na dữu đa trăm ngàn tất cả Như Lai nghĩ nhớ gia
bị”

Mộng thứ hai: thấy nhập vào trong **Thập Phương Nhất Thiết Sát Thổ Tam Thế Nhất Thiết Như Lai Đại Liên Hoa Chúng Tộc Đại Ma Ni Bảo Mạn Noa La Ấn Tam Muội Gia Cung Điện Hội** của Ta. Ta, các Như Lai vì trao cho **Đại Liên Hoa Chúng Tộc Đại Ma Ni Bảo Quán Đỉnh Mạn Noa La Ấn Tam Muội Gia Phẩm** với được **Nhất Thiết Như Lai Đại Ma Ni Ấn Quán Đỉnh Mạn Noa La Ấn Tam Muội Gia Phẩm** hiện trước mặt. Ta, các Như Lai đồng thanh khen rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ngươi được **Đại Liên Hoa Chúng Tộc Quán Đỉnh Đàn Ấn Tam Muội Gia Phẩm**, được các Như Lai nhiếp thọ gia bị **Đại Ma Ni Ấn Tam Muội Gia** (Mahā-maṇi-mudra-samaya)”

Mộng thứ ba: thấy nhập vào trong **Thập Phương Nhất Thiết Sát Thổ Tam Thế Nhất Thiết Như Lai Đại Kim Cương Chúng Tộc Đại Ma Ni Bảo Mạn Noa La Ấn Tam Muội Gia** của Ta. Ta, các Như Lai vì trao cho **Kim Cương Chúng Tộc Đại Ma Ni Bảo Quán Đỉnh Đàn Ấn Tam Muội Gia Phẩm** với trao cho **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Chúng Tộc Mẫu Đà La Ni Tam Muội Gia Phẩm** của chúng ta. Tất cả Kim Cương đồng thanh khen rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ngươi được **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Chúng Tộc Đại Ma Ni Bảo Đàn Ấn Tam Muội Gia Phẩm**, được các Kim Cương nhiếp thọ gia bị **Đại Ma Ni Bảo Kim Cương Ấn Tam Muội Gia** (Mahā-maṇi-ratna-vajra-mudra-samaya)”.

Mộng thứ tư: thấy nhập vào trong **Thập Phương Nhất Thiết Sát Thổ Tam Thế Nhất Thiết Như Lai Đại Ma Ni Bảo Chúng Tộc Đại Quán Đỉnh Đàn Ấn Tam Muội Gia** của Ta. Ta, các Như Lai vì trao cho **Đại Ma Ni Bảo Chúng Tộc Đại Quán Đỉnh Đàn Ấn Tam Muội Gia Phẩm**, thấy **Nhất Thiết Như Lai Đại Ma Ni Bảo Chúng Tộc Đại Ma Ni Bảo Quán Đỉnh Đàn Ấn Bí Mật Thành Trụ Tam Muội Gia**. Thờ các Như Lai đồng thanh khen rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Ngươi được **Nhất Thiết Như Lai Đại Ma Ni Bảo Chúng Tộc Quán Đỉnh Đàn Ấn Bí Mật Tâm Phẩm** của Ta hiện trước mặt gia bị Pháp Quán Đỉnh này, là **Nhất Thiết Như Lai Đại Như Ý Bảo Chúng Tộc Bí Mật Tâm Chân Ngôn Tam Muội Gia Phẩm** của Ta”.

Mộng thứ năm: thấy nhập vào trong **Thập Phương Nhất Thiết Sát Thổ Tam Thế Nhất Thiết Như Lai Bất Thoái Chuyển Đại Quán Đỉnh Bí Mật Mạn Noa La Ấn Tam Muội Gia** của Ta. Ta, các Như Lai vì trao cho **Bất Thoái Chuyển Đại Quán Đỉnh Bí Mật Mạn Noa La Ấn Tam Muội Gia Phẩm**. Ta, các Như Lai đồng thanh khen rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Nay ngươi được **Thập Phương Nhất Thiết Sát Thổ Tam Thế Nhất Thiết Như Lai Bất Thoái Chuyển Đại Quán Đỉnh Bí Mật Đàn Ấn Tam Muội Gia Phẩm** của Ta”.

Mộng thứ sáu: thấy chúng ta, tất cả Như Lai ba đời trong tất cả cõi nước ở mười phương đi đến **Bồ Đề Đạo Trường** (Bodhi-maṇḍa) ngồi tòa **Kim Cương** (Vajrāsana) hiện **Đẳng Chính Giác** (Samyaksambuddha) làm **Đại Pháp Vương Quán Đỉnh Địa Pháp**. Thấy hết tất cả Như Lai ba đời trong tất cả cõi nước ở mười phương ngồi tòa **Sư Tử** (Simhāsana) vì trao cho **Nhất Thiết Như Lai Bất Thoái Pháp Vương Quán Đỉnh Địa Pháp**. Thời các Như Lai đồng thanh khen rằng: “Lành thay! Lành thay bậc kiên cố! Nay được Tất cả Như Lai Bất Thoái Pháp Vương Quán Đỉnh hộ niệm giữ gìn bền chắc chẳng buông bỏ”

Mộng thứ bảy: Thấy Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ngồi trên tòa Kim Cương dưới cây Bồ Đề phóng ánh sáng lớn chuyển bánh xe Đại Pháp, thắp cây đuốc Đại Pháp, tuôn cơn mưa Đại Pháp, dựng cây phướn Đại Pháp, thổi cái loa Đại Pháp, đánh cái trống Đại Pháp phá nát Đại Ma Quân... kèm nhìn thấy tất cả Như Lai ba đời trong tất cả cõi nước ở mười phương ngồi trên tòa Kim Cương dưới cây Bồ Đề chuyển bánh xe Đại Pháp phá nát Đại Ma Quân. **Tối Thắng Đại Quán Đỉnh Bí Mật Đà Ấn Tam Muội Gia Phẩm** được các Như Lai vì trao cho **Chuyển Pháp Luân Đại Quán Đỉnh Bí Mật Tam Muội Gia Phẩm**. Thời các Như Lai đồng thanh khen rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Người được **Chân Thật Kiên Cố Giải Thoát Chuyển Pháp Luân Đại Quán Đỉnh Bí Mật Mạn Noa La Ấn Tam Muội Gia**”.

Như vậy, như Pháp thường siêng năng chân thành **Phật Du Già Quán**, thọ trì, đọc tụng luôn chẳng gián đoạn bỏ phế, tức được bảy giác mộng **Đại Thiện** như vậy, chúng Pháp **Nhất Thiết Như Lai Bất Không Tỳ Lô Giá Na Như Lai Đại Quang Minh Ấn Chân Ngôn Thần Biến** của Ta, sẽ vào **Thập Phương Nhất Thiết Sát Thổ Tam Thế Nhất Thiết Bất Không Như Lai Bất Không Tỳ Lô Giá Na Như Lai Đại Mạn Noa La Ấn Tam Muội Gia Hội**, vào Môn **Nhất Thiết Xứ Tam Muội Gia**, được thấy sắc thân vi diệu của **Thập Phương Nhất Thiết Sát Thổ Tam Thế Nhất Thiết Bất Không Như Lai Bất Không Tỳ Lô Giá Na Như Lai** cung kính cúng dường. Nên trì tất cả danh hiệu của **Thập Phương Nhất Thiết Sát Thổ Tam Thế Nhất Thiết Bất Không Như Lai Bất Không Tỳ Lô Giá Na Như Lai** sẽ được **Thập Phương Nhất Thiết Sát Thổ Tam Thế Nhất Thiết Bất Không Như Lai Bất Không Tỳ Lô Giá Na Như Lai** vì trao cho **Mẫu Đà La Ni Ấn Tam Muội Gia Thần Thông Pháp Phẩm** rất ưu bậc nhất. Nếu có tất cả các tội mười ác, năm nghịch, bốn nặng trong quá khứ thì tự nhiên trừ diệt hết.

Nếu có chúng sinh tùy theo nơi, được nghe **Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn** này: hai, ba, bảy biến... thông qua **Nhĩ Căn** (lỗ tai) liền trừ diệt

được tất cả tội chướng Nếu có chúng sinh gây tạo đủ các tội: **mười Ác, năm Nghịch, bốn nặng**... giống như bụi nhỏ tràn đầy Thế Giới này. Khi thân hoại mệnh chung bị đọa vào các nẻo ác. Dùng Chân Ngôn đó gia trì vào đất, cát 108 biến rồi rải cho người đã chết trong rừng **Thi Đà** (Sītavana), trên thi hài, hoặc rải trên mộ, trên tháp... gặp chỗ nào đều rải lên trên. Người đã chết ấy, nếu ở trong Địa Ngục, hoặc trong loài Quỷ đói, hoặc trong nẻo Tu La, hoặc mang thân Bàng sinh... dùng sức của **Nhất Thiết Bất Không Như Lai Tỳ Lô Giá Na Như Lai Chân Thật Bản Nguyên Đại Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn** gia trì sức mạnh vào đất, cát ... ngay lúc đó liền được ánh sáng chiếu vào thân sẽ trừ được các tội báo, buông bỏ thân đang chịu khổ, vãng sinh về quốc thổ Cực Lạc ở phương Tây, hoá sinh trong hoa sen cho đến Bồ Đề, rốt ráo chẳng bị đọa lạc.

Lại có chúng sinh bị bệnh tật nhiều năm nhiều tháng, gân thịt mềm nhũn không có hơi sức, da vàng vọt... chịu vạn điều khổ sở. Đây là Nghiệp Báo đời trước của người bệnh đó. Dùng Chân Ngôn này ở trước mặt người bệnh: một, hai, ba ngày... mỗi ngày cao giọng tụng Chân Ngôn này 1080 biến liền trừ diệt được bệnh chướng do nghiệp của đời trước

Nếu bị Quỷ quấy nhiễu làm cho Hôn Thức bị mê muội, rối loạn, mất giọng chẳng nói được. Người trì Chân Ngôn gia trì vào bàn tay 108 biến rồi xoa bắt trên đầu mặt của người bệnh. Đưa tay đè trên trái tim, trên vàng trán của người bệnh, gia trì 1080 biến ắt bệnh được trừ khỏi.

Nếu người bị **Ma Ha Ca La Thần** (Mahā-Kāla: Đại Hắc Thần) gây bệnh não, cũng hay trị khiến được.

Nếu bị các Quỷ Thần, Vong Lượng gây bệnh. Gia trì vào dây chỉ năm màu rồi thắt 108 gút, buộc trên eo lưng, cánh tay, cổ của người bệnh, ắt liền trừ khỏi bệnh.

Nếu bị các bệnh sốt rét. Gia trì vào sợi dây màu trắng, làm 108 gút rồi cột trên đầu, cổ với gia trì vào áo rồi cho mặc. Liền trừ khỏi bệnh.

Nếu gia trì vào Thạch Xương Bồ 1080 biến rồi ngậm vào miệng. Khi cùng người đàm luận sẽ được thắng, được người khác khâm phục

Nếu dùng Hồ Tiêu, hương **Đa Nga La**, hương **Thanh Mộc**, hương **Tiểu Bách Đàn**, **La Sa Nhạ Na** (Đời Đường dịch là: Tiểu Bách Tráp) số bằng nhau làm thành bột, hoà với nước rồi vo thành viên như hạt táo, gia trì mười vạn biến rồi để khô trong bóng râm (chỗ không có nắng)

Nếu bị tất cả Quỷ Thần gây bệnh, bị mọi thứ bệnh sốt rét, hoặc trúng thuốc độc, hoặc bị mất giọng.... đều nên dùng thuốc đã làm hoà với nước, mài ra, gia trì 108 biến rồi chấm vào hai mắt, trên trán, trên trái tim. Nên

giận dữ gia trì ất liền trừ khỏi bệnh. Nếu Quỷ Thần gây bệnh chẳng chịu buông bỏ tức sẽ bị bẻ đầu như cành cây A Lê

Nếu bị các trùng độc, rắn, bò cạp.. cắn. Dùng thuốc xoa lên, cho uống vào... liền trừ khỏi

Lại có Pháp dùng **Mễ Đả La** (Vetala: xác chết) mới. Tắm gội sạch sẽ, mặc quần áo sạch xong, dùng thuốc hòa với nước, mài ra, gia trì 108 biến rồi điểm trong mắt **Mễ Đả La** (Vetala), giận dữ gia trì 1080 biến. Tức liền đứng dậy, hỏi điều gì đều được trả lời. Muốn buông phóng thì gia trì vào hạt cải trắng với nước 21 biến rồi rải trên **Mễ Đả La** (Vetala), tức liền trở lại như cũ.

Nếu được Quý Nhân thỉnh gọi. Dùng thuốc chấm vào mắt rồi đi đến gặp mặt, ất sẽ được tôn kính.

KINH BÁT KHÔNG QUYÊN SÁCH THẦN BIẾN CHÂN NGÔN _QUYÊN THỨ HAI MƯƠI TÁM (Hết)_

---o0o---

TỶ LÔ GIÁ NA PHẬT THUYẾT KIM CƯƠNG ĐỈNH KINH QUANG MINH CHÂN NGÔN NGHI QUỶ

Hán dịch: Đặc Tiến Thích Hồng Lô Khanh _ Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng Sa

Môn ĐẠI QUẢNG TRÍ phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ, Đức Tỷ Lô Giá Na Như Lai bảo các Bồ Tát, tất cả Trời, Người, Đại Chúng: “Nay Ta vì tất cả các người hành Pháp đời vị lai, nói Pháp Yếu của **Quang Minh Chân Ngôn** này. Đại Chúng các người cần phải lắng nghe. Nay Ta theo thứ tự vì các người diễn nói.

Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh bị các khổ não, tai ác... được nghe Chân Ngôn Bí Mật Chú này, thọ trì ất diệt trừ vô lượng tai ác, khổ não, tăng trưởng Phước Thọ, được an vui khoái lạc.

Nếu có tất cả chúng sinh được nghe **Quang Minh Chú** này ất trừ diệt tội nặng sinh tử luân hồi từ vô thủy, được vào Giới Hội của Như Lai hiện trước mặt rồi được tăng trưởng vô lượng vô biên Phước Đức, tôi phục quân

Ma Đại Lực. Vì được thắng lợi cho nên giáng phục Oán Tặc. Vì thành Tâm Tử Ái cho nên trừ tất cả đường Tà đáng sợ hãi. Vì thành Chính Giác Bồ Đề cho nên trừ tất cả sự sợ hãi. Vì vui vẻ cho nên trừ tất cả chương nạn. Vì được an ổn cho nên trừ Căn chậm lụt (độn căn). Vì được Căn lạnh lợi cho nên trừ ngu si, giúp cho được Trí Tuệ, giúp cho được vô lượng biện tài, giúp cho được Phước Đức tự nhiên, giúp cho được tất cả tự tại, giúp cho được đầy đủ tất cả Nguyện... cho nên nói Quang Minh Chân Ngôn này. Liên nói Chú là:

“**Án, a mô già tỳ lô già na, ma ha ha mục đà la, ma ni, bà đầu ma, tô bà la, bà la bà lợi đà gia, hồng, bà tra, tô bà ha**”

𑖀𑖩𑖱 𑖛𑖣𑖤𑖥 𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫 𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱 𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑗀𑖿𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅
𑗆𑗇𑗈𑗉𑗊𑗋𑗌𑗍𑗎𑗏𑗐𑗑𑗒𑗓𑗔𑗕𑗖𑗗𑗘𑗙𑗚𑗛𑗜𑗝𑗞𑗟𑗠𑗡𑗢𑗣𑗤𑗥𑗦𑗧𑗨𑗩𑗪𑗫𑗬𑗭𑗮𑗯𑗰𑗱𑗲𑗳𑗴𑗵𑗶𑗷𑗸𑗹𑗺𑗻𑗼𑗽𑗾𑗿𑗀𑗁𑗂𑗃𑗄𑗅

OM _ AMOGHA VAIROCANA MAHĀ-MUDRA MAṆI PADMA
JVALA PRAVARTTAYA HŪM PHAṬ SVĀHĀ

Bí Mật Chân Ngôn Chú này là **Tâm Trung Bí Mật Chú** của vạn ức vô số chư Phật. Người trì Chân Ngôn Thần Chú này tức vạn ức vô số chư Phật Như Lai vui vẻ. Đây là **Tâm Trung Chú** của hai hình vóc Như Lai: **Đại Tỳ Lô Giá Na** (Mahāvairocana) với **Vô Lượng Thọ** (Amitāyus), tụng một biến là tụng trăm ức vô lượng Kinh Đại Thừa, trăm ức vô lượng Đà La Ni, hiểu rõ trăm ức vô lượng Pháp Môn. Như **Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai Can Tâm Bí Mật Chú** này, tất cả chư Phật ba kiếp ba đời do tụng trì Chân Ngôn Chú này thì sức mau được thành Chính Giác

Thần Chú này là mẹ của trăm ức vô số chư Phật, mẹ của vạn ức vô số Bồ Tát Thánh Chúng. Đây là Đại Thần Chú, đây là Đại Minh Chú, đây là Vô Thượng Chú, đây là Vô Đẳng Đẳng Chú... y theo đây gọi là **Quanh Minh Chân Ngôn**. Đây là điều mà Đức **Thích Ca Như Lai** luôn thường cung kính, xưa kia khi tu Hạnh **Tiên Nhân** nhận nhục thường tụng Chân Ngôn Chú này thời từ đỉnh đầu hiện ra trăm ngàn ánh sáng chiếu sáng ba ngàn Thế Giới, thành Chính Giác... cho nên gọi là **Quang Minh Chân Ngôn**

Năm Trí Như Lai hiện thân **Phi Ngã**. Khi đấu tranh với Đại Ma thời hiện thân **Phi Ngã**, từ đỉnh đầu đều phóng trăm ngàn **Hỏa Diệu** thiêu đốt, diệt quân loại của Ma Vương, kèm theo khi thiêu đốt diệt cung Ma Vương thời chúng Ma Vương dẫn kéo đồng loại đều bị tội diệt. Vì Như Lai giúp cho thành các Luận, khi hiểu rõ thời liền y theo ánh sáng của trăm ngàn **Hỏa Diệu**. Trong ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, đường ác, nơi đen tối, Địa ngục, tất cả nơi khổ não của nẻo ác được ánh sáng của trăm ngàn **Hỏa Diệu** này

chiếu soi đều thành nơi rất sáng tỏ. Y theo sức của ánh sáng nên nhóm Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh thấy đều giải thoát nẻo ác, mau thành Chính Giác, cho nên gọi là **Quang Minh Chân Ngôn**

Chính vì thế cho nên tất cả Hành Nhân, người hiểu biết thường có thể thọ trì, đọc tụng Chân Ngôn này. Tất cả hàng Thiên Thần, Địa Chi, tất cả Linh Quỷ thành Nhân Duyên lớn của Phật.

_Đầu tiên, **A mô già (AMOGHA)**: Đây là **Như Lai Tâm Trong Mật Ngôn** của ba Thân, vạn Đức

Tiếp đến, **Tỳ lô giá na (VAIROCANA)**. Đây là câu lời chân thật của Như Lai

Tiếp đến, **Ma ha mục đà la, ma ni, ba đầu ma (MAHĀ-MUDRA MANI**

PADMA). Đây là **Tâm Trong Mật Ngôn** của nhóm **bốn Nhiếp Trí Bồ Tát**

Tiếp đến, **tô bà la, bà la bà lợi đà gia (JVALA PRAVARTTAYA)** là **Tâm Trung Mật Ngôn** của tất cả chư Phật Như Lai, tất cả hàng Bồ Tát trong ba kiếp ba đời Tiếp đến, **hồng bà tra (HŪM PHAT)**. Đây là Đại Thần Lực Uy Mãnh, Đại Thế Lực Mật Ngôn của Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Câu lời phá nát Địa Ngục thành nơi Tịnh Thổ

Tiếp đến, **tô bà ha (SVĀHĀ)**. Đây là câu lời chứng đắc quả Đại Bồ Đề

_Người tụng trì Chân Ngôn này thường chẳng cần lựa chọn **Tịnh, Bất Tịnh**, chẳng cần ngăn chặn tất cả Uế Ác, thường chẳng thể gián đoạn.

Người tụng trì Chân Ngôn này là nơi mà tất cả hàng Thiên Thần, Địa chi, Linh Quỷ vui vẻ ưa thích, nương theo Đại Đức Đức. Cho nên thường có thể tụng trì Nếu muốn được Trí Tuệ. Hướng về phương Đông tụng mười vạn biến ắt được Đại Trí

Nếu muốn được Biện Tài. Hướng về phương Đông tụng mười vạn biến ắt được Biện Tài

Muốn được Quý Nhân yêu kính. Hướng về phương Đông tụng ba mươi vạn biến

Nếu muốn được tất cả các người bậc trên bậc dưới yêu kính. Hướng về phương Tây tụng bốn mươi vạn biến

Nếu muốn được sống lâu. Hướng về phương Đông tụng năm mươi vạn biến, cho đến một trăm vạn biến ắt được trường thọ phước lạc

_Nếu vì người chết, tụng Chân Ngôn này một biến thời Đức Vô Lượng Thọ Như Lai vì người chết, cầm bàn tay dẫn đường đến Tịnh Thổ **Cực Lạc** (Sukha-vatī). Huông chi là tụng bảy biến, hoặc mười biến, hai mươi biến thời Công Đức chẳng thể đo lường được.

_Nếu đến nơi mộ phần, tụng bốn mươi chín biến ắt Đức Vô Lượng Thọ Như Lai trợ giúp cho vong linh này, quyết định khiến sinh về Tịnh Thổ **Cực Lạc**

_Nếu người con có hiếu, dựng lập **Tốt Đồ Ba** (Stūpa: cái tháp) được mọi người cung phụng an trí, tại mộ phần của cha mẹ thì trải qua vô lượng kiếp, vong linh ấy chẳng bị rơi vào nẻo ác, hóa sinh trên hoa sen chẳng thọ nhận bào thai để sinh thân, nơi sinh ra chẳng bị đọa vào nơi hạ tiện, biên địa. Thân thường sinh tại hoa sen trước mặt Đức Phật ở Tịnh Thổ Cực Lạc.

_Nếu Pháp Sư trì tụng Quang Minh Chân Ngôn này, khi gió thổi qua cổ tay, thân của vị ấy chạm đến thân của tất cả loại chúng sinh ắt hết thủy giai thoát quả khổ, nhập vào Giới Hội của một **Phật Địa** (Buddha-bhumi) kèm theo cảm thú khác loài thoát nghiệp súc sinh, thấy đều chứng đắc quả của người, Trời

_Nếu người chết mà vong linh bị đọa vào đường ác thì Pháp **trợ cứu đạo độ** là:

Người bị đọa vào Địa Ngục, Quỷ ác thì hướng về phương **Tuất Hội** (Tây Bắc) tụng 49 biến sẽ miễn được khổ của Quỷ đói sinh về Cực Lạc

Người bị đọa vào súc sinh thì hướng về phương **Sửu Dần** (Đông Bắc) tụng 49 biến sẽ miễn được khổ của Súc Sinh sinh về Cực Lạc

Người bị đọa vào đường Tu La miễn được khổ của Tu La sinh về Cực Lạc.

Muốn sinh vào nơi vui sướng trong loài người, muốn sinh lên Trời thì ngửa lên Trời, nhắm mắt tụng một ngàn biến ắt sinh vào đường Trời.

Muốn khiến cho cha mẹ sinh về Tịnh Thổ Cực Lạc thì hướng về phương Tây tụng một ngàn biến ắt quyết định sinh về Tịnh Thổ Cực Lạc.

Chính vì thế cho nên nơi lập mộ phần, dùng Chân Ngôn viết, giao cho chữ Phạn của Vô Lượng Thọ, an trí ở mộ phần của cha mẹ, thì vong linh ấy tuy trải qua vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn a tăng kỳ kiếp, chẳng bị đọa vào đường ác, ắt sinh về Tịnh Thổ Cực Lạc, trên tòa báu trong hoa sen. Khi thành Phật thời tam tinh phóng ra ánh sáng trắng, cho nên gọi là **Quang Minh Chân Ngôn**.

_Nếu có tất cả chúng sinh mà tai nghe một biến Chân Ngôn thì người này diệt trừ tội nặng sinh tử vi tế trong vô lượng ức kiếp, chúng được **Đại Tam Muội Địa**. Huông chi là người thường thọ trì, Đức Vô Lượng Thọ Như Lai trợ giúp khiến sinh về Tịnh Thổ Cực Lạc, đủ 32 Tướng, 80 trang nghiêm, mau khiến thành Chính Giác

_Nếu có tất cả người nữ chán ghét thân nữ, muốn thành thân nam thì tụng trì Chân Ngôn này át chuyển thân nữ thành thân nam. Nếu người nữ thường thọ trì sẽ được thành **Đại Phạm Thiên Vương**. Nếu người nữ có hình mạo xấu xí, tụng Chân Ngôn này đủ một vạn biết át được dung mạo đoan chính, được người Thế Gian yêu kính, không có nghi ngờ

_Nếu có tất cả Phật Tử của Thế Gian vì miễn trừ tội **vọng độc** (đọc sảng bậy), **vọng tụng** (tụng sảng bậy) át tụng Chân Ngôn này sẽ miễn được tội **Vọng Tụng**, thành như Pháp thanh tịnh rốt ráo

PHẬT THUYẾT KIM CƯƠNG ĐỈNH KINH QUANG MINH CHÂN NGÔN NGHI QUỸ

MỘT QUYÊN (Hết)

09/02/2015

---o0o---

NGHI THỨC THỌ TRÌ TỶ LÔ GIÁ NA ĐẠI QUÁN ĐỈNH QUANG CHÂN NGÔN

NAMO NAMAḤ TATTVE BHAGAVATE TATHĀGATĀYA
ARHATE SAMYAKSAMBUDDHĀYA (3 lần)

[NA MÔ, NA MẮC, TÁT TỜ-VÊ, PHA GA VA TÊ, TA THA
GA TA DA, A RỜ-HA TÊ, SAM-GIẮC SẮM BÚT ĐA GIA]

(Quy mệnh kính lễ Đức Thế Tôn của bản tính chân thật. Ngài là Đấng đến và đi như vậy; dứt trừ hết thấy tham sân si phiền não, xứng đáng nhận sự cúng dường của hàng Trời Người; hiểu thấu tất cả mọi việc một cách chính đúng không có sai lầm) (3 lần)

❖ **Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn:**

OM RAM (3 lần)

[OM RAM]

❖ **Chú đốt hương:**

Khói Hương Tạo Hình Thể

Thấu Suốt Cả Ba Cõi

Năm Uẩn Đều Thanh Tịnh

Ba Độc Tự Lặng Yên

OM_ DHARMA-DHĀTU ANUGATA _ SVĀHĀ (3 lần)

[OM, ĐA RỒ-MA ĐA TU, A NU GA TA, XỜ-VA HA]

(Cắm Hương lên Bàn Thờ rồi Nguyện Hương)

Nguyện đem lòng Thành Kính

Gửi theo đám mây Hương

Lan tỏa khắp mười phương

Cúng dường ngôi Tam Bảo

Thề trọn đời giữ Đạo

Theo Tự Tính làm lành

Cùng Pháp Giới Chúng Sinh

Cầu Phật Từ gia hộ

Tâm Bò Đề kiên cố

Chí tu học vững bền

Xa biển Khổ nguồn Mê

Chóng quay về bờ Giác

NAM MÔ HƯƠNG CÚNG DƯỜNG BỒ TÁT MA HA TÁT (3 lần)

□ **Quy Y Phật Bảo:**

Kính lạy Đức Thế Tôn

Cha lành của muôn loài

Thầy của hàng Trời, Người

Đấng Như Lai, Ứng Cúng

Bậc Chính Đẳng Chính Giác

Con một lòng thành kính

Xin quy y Phật Bảo

BUDDHAM ŚARAṆAM GACCHĀMI (3 lần)

[BÚT ĐĂM, SA RA NĂM, GÁCH CHA MI]

Kính lạy Đức Thế Tôn

Ngồi dưới cội Bồ Đề

Giáng phục chúng Ma Vương

Thành **Chính Đẳng Chính Giác**

Ngài là bậc Tôn Quý

Ba cõi chẳng ai hơn

Tối thượng trong muôn loài

Nay con xin thành kính

Quy y Phật Thế Tôn

Với chư Phật ba đời

DVITIYAMPĪ BUDDHAM ŚARAṆAM GACCHĀMI (3 lần)

[ĐÒ-VI TI DĂM PI, BÚT ĐĂM, SA RA NĂM, GÁCH CHA MI]

Kính lạy Đức Phật Đà

Đấng vẹn toàn Phước Trí

Như Mặt Trời chiếu sáng

Phá tắt tối ngu mê

Ngài là Bậc Y Vương

Chữa lành muôn bệnh khổ

Dìu dắt mọi chúng sinh

Đưa đến bờ An Lạc

Nay con xin thành kính

Nương theo dấu vết Ngài

Nguyện xa lìa lầm lỗi

Viên mãn mọi Phước Trí

Mau thành Lương Túc Tôn

TRTĪYAMPI BUDDHAM ŚARAṆAM GACCHĀMI (3 lần)
[TỜ-RẬT TI DẶM PI, BÚT ĐẶM, SA RA NĂM, GÁCH CHA MI]

Sau khi quy y Phật Bảo rồi. Nguyên cho con mau chóng đạt đến sự sáng suốt hoàn toàn, thông hiểu như thật Lý Sự của vạn vật để rốt ráo xa lìa phiền não khổ đau, chấm dứt sinh tử luân hồi (1 lạy)

□ **Quy y Pháp Bảo:**

Kính lạy Pháp Giải Thoát

Do Phật khéo giảng nói

Tùy thuận theo căn tính

Chuyên khổ thành an vui

Dứt mê lầm, tỉnh giác

Chứng đạo quả Niết Bàn

Con một lòng thành kính

Xin quy y Pháp Bảo

DHARMAM ŚARAṆAM GACCHĀMI (3 lần)

[ĐA RỜ-MẶM, SA RA NĂM, GÁCH CHA MI]

Kính lạy Pháp Giải Thoát

Hiện Chân Lý chắc thật

Luôn cứu khổ trừ mê

Dứt trừ mọi phiền não

Hóa độ khắp chúng sinh

Đưa đến bờ an lạc

Nay con xin thành kính

Quy y dòng Chính Pháp

Lưu truyền trong ba đời

DVITIYAMPI DHARMAM ŚARAṆAM GACCHĀMI (3 lần)

[ĐỜ-VI TI DẶM PI, ĐA RỜ-MẶM, SA RA NĂM, GÁCH CHA MI]

Kính lạy Pháp Giải Thoát
Con đường của Thánh Nhân
Tịnh hóa Tham, Sân, Si
Chuyển thành Giới, Định, Tuệ
Dứt trừ Phiền Nã Khổ
Vượt thoát biển Luân Hồi
Nay con xin thành kính
Tuân theo Giáo Pháp này
Nguyện mau lìa sinh tử
Chứng Niết Bàn thanh tịnh

TRṬĪYAMPI DHARMAM ŚARAṆAM GACCHĀMI (3 lần)

**[TỜ-RẬT TI, DẶM PI, ĐA RỜ-MẶM, SA RA NĂM, GÁCH
CHA MI]**

Sau khi quy y Pháp Bảo rồi. Nguyện cho con thường gặp Chính Pháp giải thoát, luôn tu tập được Chính Pháp giải thoát và chứng đạt được Chính pháp giải thoát. Đồng thời nguyện cho con mau chóng đạt được sự định tĩnh, tự tri, tự giác, tự chủ, điều dụng, vị tha ngay trong đời hiện tại này (1 Lạy)

□ **Quy y Tăng Bảo:**

Kính lạy Chúng thanh tịnh
Đệ Tử Phật Thích Ca
Bậc Thánh Tăng giải thoát
Hàng Phạm Tăng thanh cao
Hành trì **Giới, Định, Tuệ**
Nối tiếp nêu Chính Pháp
Hóa độ muôn chúng sinh
Con một lòng thành kính
Xin quy y Tăng Bảo

SAṂGHAM ŚARAṆAM GACCHĀMI (3 lần)

[SĂNG GẶM, SA RA NĂM, GÁCH CHA MI]

Kính lạy Chúng thanh tịnh

Bậc tịnh hóa sáu căn

Dứt trừ Tham Sân Si

Thoát lìa bụi phiền não

Chứng Đạo Quả Niết Bàn

Chư Tăng thời quá khứ

Hiện tại với vị lai

Đều chứng Đạo Quả này

Nay con xin thành kính

Quy y Tăng ba đời

DVITIYAMPI SAMGHAM SARANAM GACCHAMI (3 lần)

[ĐÒ-VI TI, DẪM PI, SẴNG GẪM, SA RA NĂM, GÁCH CHA MI]

Kính lạy Chúng thanh tịnh

Đấng Đạo Sư chân chính

Bậc điều phục Thân Tâm

Vượt Tham Dục Phiền Não

Chặt gốc rễ ngu mê

Giương cao cờ Giải Thoát

Nay con xin thành kính

Nương theo gương sáng này

Nguyện mau lìa Ngã Chấp

Đạt thanh tịnh vô ưu

TRTĪYAMPI SAMGHAM SARANAM GACCHAMI (3 lần)

[TỜ-RẬT TI, DẪM PI, SẴNG GẪM, SA RA NĂM, GÁCH CHA MI]

Sau khi quy y Tăng Bảo rồi. Nguyện cho con thường gặp các Bậc Đạo Sư chân chính, các vị đã điều phục thân tâm vượt thoát tham dục phiền não và giúp cho con mau chóng vượt thoát các tâm ý: Áo tưởng kiêu mạn, ganh tị tranh đấu, hoài nghi tự kiêu, trì độn mù quáng, tham dục thèm khát, giận dữ oán hận để Tịnh Hoá được các KHỔ, CHƯỚNG, HOẶC trong sáu

nẻo. Đồng thời nguyện con luôn luôn đạt được cuộc sống: Hiền thiện, ngay thẳng, mực thước, chân chính, vị tha ngay trong đời hiện tại này (1 lạy)

□ **Thọ Trì Ngũ Giới:**

1. Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự sát sinh.

Nguyện cho con và tất cả chúng sinh được trường thọ

2. Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự trộm cắp .

Nguyện cho con và tất cả chúng sinh đạt được những sự mong cầu.

3. Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự tà dâm.

Nguyện cho con và tất cả chúng sinh dứt trừ được sự tham muốn thấp hèn.

4. Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự nói dối.

Nguyện cho con và tất cả chúng sinh đạt được sự an tịnh của một tâm hồn chân thật.

5. Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự uống rượu và các chất say.

Nguyện cho con và tất cả chúng sinh dứt trừ được sự điên đảo ngu dốt.

□ **Sám Hối:**

Kể từ đời Vô Thủy

Do Ngã Chấp Vô Minh

Con luôn bị đắm chìm

Luân hồi trong sáu Nẻo

Hoặc làm Trời làm Người

Hoặc Thần Thánh, Súc Sinh

Quý đối hay Địa Ngục

Thay đổi muôn hình hài

Nhận tính nét khác nhau

Chịu đắng cay, ngọt bùi

Vinh quang hay tủi nhục
Sang cả hoặc nghèo hèn
Uy Quyền cùng Nô Lệ
An vui và khổ cực
Hết thấy điều như thế
Vì ngu muội ngăn che
Khiến con không nhớ rõ
_Nay có chút duyên lành
Gặp được nền Chính Pháp
Của Đấng Lương Túc Tôn
Thích Ca Mâu Ni Phật
Dạy phải dẹp Ngã Chấp
Trừ bỏ Tham, Sân, Si
Tu tập Giới, Định, Tuệ
Luôn làm lành lánh dữ
Tự tịnh Tâm Ý mình
Vượt luân hồi sinh tử
Đạt thanh tịnh vô ưu
Mọi Pháp lành như thế
Cần phải thực hành ngay
Không toan tính chần chừ
Vì kiếp đời ngắn ngủi
Hơn nữa Thân khó giữ
Bởi bệnh tật, già nua
Thêm cái chết bất ngờ
Cắt đứt dòng Sinh Mệnh
_Nay con xin tuân phục
Hành theo Chính Pháp này
Trước tiên xin Sám Hối

Mọi tội lỗi xưa kia
Từ Ý sinh, Miệng nói
Thân làm, dạy người làm
Tạo Nhân gây Nghiệp ác
Hết thầy Nghiệp Tội ấy
Cao dày nhiều vô lượng
Khó đong đo tính đếm
May nhờ ân Tam Bảo
Lực Bi Mẫn rộng sâu
Giúp cho con trừ tội
Kéo con xa nẻo Ác
Thọ sinh hình vóc Người
Gặp gỡ được Chính Pháp
Vượt thoát biển Tử Sinh

_Tiếp, con xin phát nguyện

Từ bỏ các Pháp Ác
Tu tập mọi Pháp Lành
Rèn Tâm Ý trong sạch
Tự cứu mình cứu người
Cầu xin Ân Tam Bảo
Luôn gia hộ cho con
Mau vượt thoát tử sinh
Sớm thành Ngôi Vô Thượng
Chuyển Pháp Luân Giáo Hóa
Độ muôn loài chúng sinh

(Tán Thán Tam Bảo Thần Lực Diệt Tội Đà La Ni Chú)

NAMO

NAVA-NAVATĪNĀM

SAMYAKSAMBUDDHA

KOṬIṆĀM

NAMO NAVA-NAVATĪNĀM DHARMA KOṬIṆĀM NAMO
NAVA-NAVATĪNĀM SAṂGHA KOṬIṆĀM TADYATHĀ: OM
AMALE VIMALE NIRMALE SARVA PĀPA KṢAYAM-KARE
SVĀHĀ (108 lần)

**[NA MÔ NA VA, NA VA TI NĂM, SAM-GIÁC SĂM BÚT ĐA,
KÔ TI NĂM NA MÔ NA VA, NA VA TI NĂM, ĐA RỜ-MA, KÔ
TI NĂM NA MÔ NA VA, NA VA TI NĂM, SĂNG GA, KÔ TI
NĂM]**

Do uy lực phép màu
Của Đà La Ni Chú
Tất cả những lo âu
Tất cả những bệnh tật
Tất cả những tai họa
Tất cả nghiệp oan trái
Đều phải được tiêu diệt
Khiến cho thân đời này
Chuyển khổ thành an vui
Mau chóng chứng Chính Pháp
Vượt thoát vòng tử sinh
Y như lời chân thật này

Xin cho con được mọi Phước Tuệ thù thắng

_ Nam mô Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ LÔ GIÁ NA PHẬT

_ Nam mô Kim Cương Kiên Cố Tự Tính Thân BÁT ĐỘNG PHẬT

_ Nam mô Công Đức Trang Nghiêm Tụ Thân BẢO SINH PHẬT

_ Nam mô Thọ Dụng Trí Thân A DI ĐÀ PHẬT

_ Nam mô Tác Biến Hóa Thân THÍCH CA MẬU NI PHẬT

_ Nam mô HƯ KHÔNG TẠNG BỒ TÁT

_ Nam mô PHỔ HIỀN BỒ TÁT

_ Nam mô KIM CƯƠNG THỦ BỒ TÁT

_ Nam mô VẤN THÙ SƯ LỢI BỒ TÁT

- _ Nam mô TRỪ CÁI CHUỐNG Bồ Tát
- _ Nam mô ĐỊA TẠNG VƯƠNG Bồ Tát
- _ Nam mô QUÁN THẾ ÂM Bồ Tát
- _ Nam mô DI LẶC Bồ Tát
- _ Nam mô thập phương thường trụ chư vị Hiền Thánh
- _ Nam mô thập phương thường trụ chư vị Hộ Pháp

Nay Đệ Tử (Họ tên..., Pháp Danh...) trì tụng **Tỳ Lô Giá Na Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn**. Nguyên xin mười phương Thường Trụ Tam Bảo, năm Đức Phật ở năm phương, tám vị Đại Bồ Tát, tất cả các Chúng Hiền Thánh, tất cả chư vị Hộ Pháp hãy rủ lòng Từ Bi, gia hộ độ trì cho con mau chóng đoạn diệt phiền não, tiêu trừ Nghiệp Chướng, xa lìa ách nạn khổ đau, thường được tốt lành, mau chóng thực chứng Chính Pháp Giải Thoát của Đức Phật Đà

“Quy mệnh kính lễ
 Đại Nhật Như Lai
 Thân rực sắc vàng
 Phóng tỏa ánh sáng
 Hiện sức Uy Thần
 Gia hộ cho con
 Giáng phục niệm Tà
 Sinh Tâm thanh tịnh
 Đắc được Bồ Đề”

Tỳ Lô Giá Na Quán Đỉnh Quang Chân Ngôn:

OM AMOGHA VAIROCANA MAHĀ-MUDRA MAṆI-PADME
 JVALA PRAVARTTAYA HŪM (108 lần)

[OM, A MÔ GA, VAI RÔ CHA NA, MA HA MU ĐỜ-RA, MA NI, PA ĐỜ-MÊ, DI-VA LA, PỜ-RA VÁT TA GIA, HÙM]

Do sức Chân Ngôn này
 Sức chư Phật gia trì
 Cùng với sức Pháp giới

Nguyện viên thành mong cầu

□ **Hồi Hương Hộ Pháp:**

_ Trời, Rồng, A Tu La, Dạ Xoa
Đến nghe Phật Pháp, nên chí Tâm
Ứng hộ Phật Pháp mãi trường tồn
Mỗi mỗi siêng tu lời Phật dạy
Bao nhiêu Hữu tình đến chôn này
Hoặc trên đất bằng, hoặc hư không
Thường đối người đời khởi Tâm Từ
Ngày đêm tự mình nương Pháp ở
_ Nguyện các Thế Giới thường an ổn
Vô biên Phước Trí lợi quần sinh
Bao nhiêu tội nghiệp thảy tiêu trừ
Xa lìa các khổ, về Viên Tịch
Hằng dùng Hương Giới xoa vóc sáng
Thường khoác áo Định để an thân
Hoa Diệu Bồ Đề trang nghiêm khắp
Tùy theo chỗ ở thường an lạc

(Phổ Thế Minh Phi Chân Ngôn)

OM _ LOKA ALOKA KARĀYA_ SARVA DEVA NĀGA
YAKṢA GANDHARVA ASURA KIMNARA MAHORAGA
HRDĀYA ANYA AKARṢĀYA VICITRA GATI_ SVĀHĀ (3
lần)

[OM, LÔ KA, A LÔ KA, RA RA GIA_ XA RỜ-VA ĐÊ VA, NA
GA, GIA KỜ-SA, GĂN ĐA RỜ-VA, A XU RA, KIM NA RA, MA HỒ
RA GA, HỒ-RẬT ĐA GIA, A NI-GIA, A KA RỜ-SA GIA, VI CHI TỜ-
RA, GA TI, XỜ-VA HA]

□ **Hồi hương:**

_Nguyện đem Công Đức này, hồi hướng cho tất cả. Cầu cho Cửu Huyền Thất Tổ, cha mẹ muôn đời, hương linh đã khuất đều được nương nhờ theo uy đức của Tam Bảo tiếp dẫn về cõi an lạc

Nguyện cho toàn thể gia quyến: già, trẻ, lớn, nhỏ trong đời hiện tại đều được tăng phước thọ, xa lìa mọi bệnh tật tai ương dứt trừ mọi duyên ác, mau chóng đạt chính kiến.

_Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được an vui

Nguyện cho tất cả chúng sinh mau lìa khổ não

Nguyện cho tất cả chúng sinh sớm khởi Từ Bi

Nguyện cho tất cả chúng sinh đồng thành PHẬT ĐẠO

□ *Tăng Đức Hạnh Chân Ngôn:*

OM_ SAMBHARA SAMBHARA VIMANA-AKṢARA MAHĀ-
VAJRA HŪM OM_ SMARA SMARA VIMANA-AKṢARA MAHĀ-
VAJRA HŪM (3 lần)

[OM, SĀM PHA RA, SĀM PHA RA, VI MA NA, A KÒ-SA RA,
MA HA VA DI-RA HŪM

OM, SÒ-MA RA, SÒ-MA RA, VI MA NA, A KÒ-SA RA, MA
HA VA DI-RA HŪM]

❖ *Bổ khuyết Chân Ngôn:*

OM_ DHURU DHURU _ JAYE MUKHE _ SVĀHĀ (3 lần)

[OM, ĐU RU ĐU RU, GIA ĐÊ MU KHÊ, XỜ-VA HA]

❖ **Lễ vãn:**

Công Đức Trì Tụng, hạnh thù thắng

Vô biên Thắng Phước đều hồi hướng

Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm

Mau lìa khổ não đến Bồ Đề

NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM BẢO (3 lần)

28/02/2015

HUYỀN THANH kính ghi



---o0o---

HẾT